

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ.**

# **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

## **BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU**

### **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

#### **TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**

##### **CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG**

Địa chỉ: Số 6, Đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang

Điện thoại: 0240.3854746

Fax: 0240.3852983

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**

##### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3726 2600

Fax: (84-4) 3726 2601

**Hà Nội, tháng 11/2015**

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>6</b>
1.	Thông tin cơ bản về doanh nghiệp cổ phần hóa .....	6
2.	Quá trình hình thành và phát triển .....	6
3.	Ngành nghề kinh doanh .....	7
4.	Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu .....	7
5.	Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	8
6.	Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần .....	12
7.	Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa .....	16
8.	Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp .....	18
9.	Danh sách công ty mẹ và công ty con.....	25
10.	Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng .....	25
11.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	31
<b>II.</b>	<b>PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>33</b>
1.	Mục tiêu cổ phần hóa .....	33
2.	Yêu cầu cổ phần hóa .....	33
3.	Hình thức cổ phần hóa .....	33
4.	Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	33
5.	Ngành nghề kinh doanh .....	34
6.	Cơ cấu tổ chức .....	34
7.	Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa.....	42
8.	Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 03 năm liền kể sau khi cổ phần hóa .....	44
<b>III.</b>	<b>VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>50</b>
<b>IV.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>51</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	51
2.	Rủi ro về luật pháp .....	51
3.	Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động .....	51
4.	Rủi ro của đợt chào bán .....	51
5.	Rủi ro khác.....	52
<b>V.</b>	<b>CỔ PHẦN CHÀO BÁN.....</b>	<b>53</b>
1.	Thông tin chung về đợt chào bán.....	53
2.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần .....	53
3.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	54
4.	Xử lý số cổ phần không bán hết.....	54
5.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa .....	55
6.	Lộ trình đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán .....	56

<b>VI.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....</b>	<b>57</b>
1.	Ban chỉ đạo cổ phần hóa .....	57
2.	Doanh nghiệp cổ phần hóa.....	58
3.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	58

## CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT- BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 63/2015/NĐ - CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ về việc quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Công văn số 1976/TTg-ĐMDN ngày 06/10/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc điều chỉnh Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Công văn số 2369/TTg-ĐMDN ngày 27/11/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc sắp xếp các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Công văn số 10293/VPCP-ĐMDN ngày 23/12/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc cổ phần hóa các doanh nghiệp thành viên thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa tại Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Các Nghị quyết số 18 - 14/NQ - HĐTV ngày 10/9/2014, số 01 - 15/NQ - HĐTV ngày 08/01/2015, số: 02 - 2015/NQ - HĐTV ngày 22/01/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp, cổ phần hoá 20 Công ty TNHH một thành viên Quản lý kết cấu hạ tầng Đường sắt;
- Quyết định số 82/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quyết định số 05/QĐ-ĐS ngày 30/01/2015 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng - Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quyết định số 27/QĐ - ĐS ngày 15/5/2015 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc thay thế, bổ sung thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng;

- Quyết định số 2482/QĐ - BGTVT ngày 10/7/2015 về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quyết định số 314/QĐ - ĐS ngày 14/3/2015 của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: Tư vấn xác định giá trị Doanh nghiệp để cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng;
- Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng tại thời điểm 31/12/2014 được lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán AASC;
- Quyết định số 2336/QĐ-BGTVT ngày 30/06/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng để chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Quyết định số 3902/QĐ-GTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành công ty cổ phần.

## CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC Báo cáo tài chính
- BHXH, BHYT Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế
- BHLĐ Bảo hiểm lao động
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- CPH Cổ phần hóa
- DNNN Doanh nghiệp Nhà nước
- ĐSQG Đường sắt Quốc gia
- BGTVT Bộ Giao thông Vận tải
- HĐLĐ Hợp đồng lao động
- KHCN Khoa học công nghệ
- QCVN Quy chuẩn Việt Nam
- QLDS Quản lý đường sắt
- QTQP Quy trình quy phạm
- MTV Một thành viên
- SCTX Sửa chữa thường xuyên
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- TCVN Tiêu chuẩn Việt Nam
- TNHH Trách nhiệm hữu hạn
- XDCT Xây dựng công trình

## I. GIỚI THIỆU THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

### 1. Thông tin cơ bản về doanh nghiệp cổ phần hóa

Tên tiếng Việt	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng
Tên gọi tắt	Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng
Tên giao dịch quốc tế	Halang Railway Management Company Limited
Địa chỉ	Số 6, Đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Điện thoại	0240.3854746
Fax	0240.3852983
Giấy CNĐKKD	Số 2400152522, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/5/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp.
Vốn điều lệ đăng ký	14.794.794.012 đồng ( <i>Bằng chữ: Mười bốn tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn không trăm mười hai đồng</i> )

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH Một thành viên QLĐS Hà Lạng là Công vụ đoạn Phủ Lạng Thương được thành lập từ tháng 3 năm 1955. Trong quá trình hình thành và phát triển Công vụ đoạn Phủ Lạng Thương đến nay mang các tên gọi như sau:

- Từ năm 1955 – 1964: Công vụ đoạn Phủ Lạng Thương.
- Từ năm 1965 – 1971: Đoạn đường sắt Hà Mục.
- Từ năm 1971 – 1979: Đoạn đường sắt Hà Hữu.
- Từ năm 1980 – 1983: Đoạn đường sắt Hà Lạng.
- Từ năm 1984 – 2002: Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

Ngày 20/3/2003 Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 734/2003/QĐ - GTVT về việc chuyển Xí nghiệp Quản lý Đường sắt Hà Lạng thành Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

Ngày 29/6/2010 Tổng Công ty Đường sắt Việt nam có Quyết định số 708/QĐ - ĐS về việc chuyển Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên căn cứ theo Quyết định số 1882/QĐ-TTg ngày 13/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ – công ty con.

Trải qua gần 60 năm thành lập và phát triển với ngành nghề chủ yếu là quản lý, bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt và được sự quan tâm của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam, hàng năm Công ty đều đảm bảo được tốc độ tăng trưởng theo kế hoạch

sản xuất kinh doanh. Đồng thời Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống người lao động.

Ngành nghề sản xuất chính của Công ty là quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt. Trong những năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn luôn phát triển, giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, tạo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo duy trì được trạng thái cầu đường, đảm bảo an toàn chạy tàu và luôn giữ vững công lệnh tốc độ.

Công ty QLĐS Hà Lạng có nhiệm vụ trọng tâm là quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia và đảm bảo an toàn chạy tàu trên các tuyến:

- + Tuyến Hà Nội - Đồng Đăng từ Km13+615 đến Km167+406;
- + Tuyến Kép - Hạ Long từ Km0+000 đến Km106+625;
- + Tuyến Mai Pha - Na Dương từ Km0+000 đến Km31+303;
- + Tuyến Chí Linh - Phả Lại từ Km0+000 đến Km16+348.

Với tổng chiều dài đường chính, đường ga (tính đến thời điểm hiện tại) là 371,395 km.

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2400152522, đăng ký lần đầu ngày 14/12/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21/5/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp, ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt;
- Thiết kế giám sát thi công công trình giao thông đường sắt;
- Định giá xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Giám sát thi công công trình;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình về giao thông đường sắt, đường bộ dân dụng, công nghiệp.
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang bị dụng cụ lao động.
- Đầu tư kinh doanh bất động sản, tổ chức bán đấu giá tài sản;
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch;
- Hợp tác liên doanh, liên kết các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục đích kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận.

### **4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu**

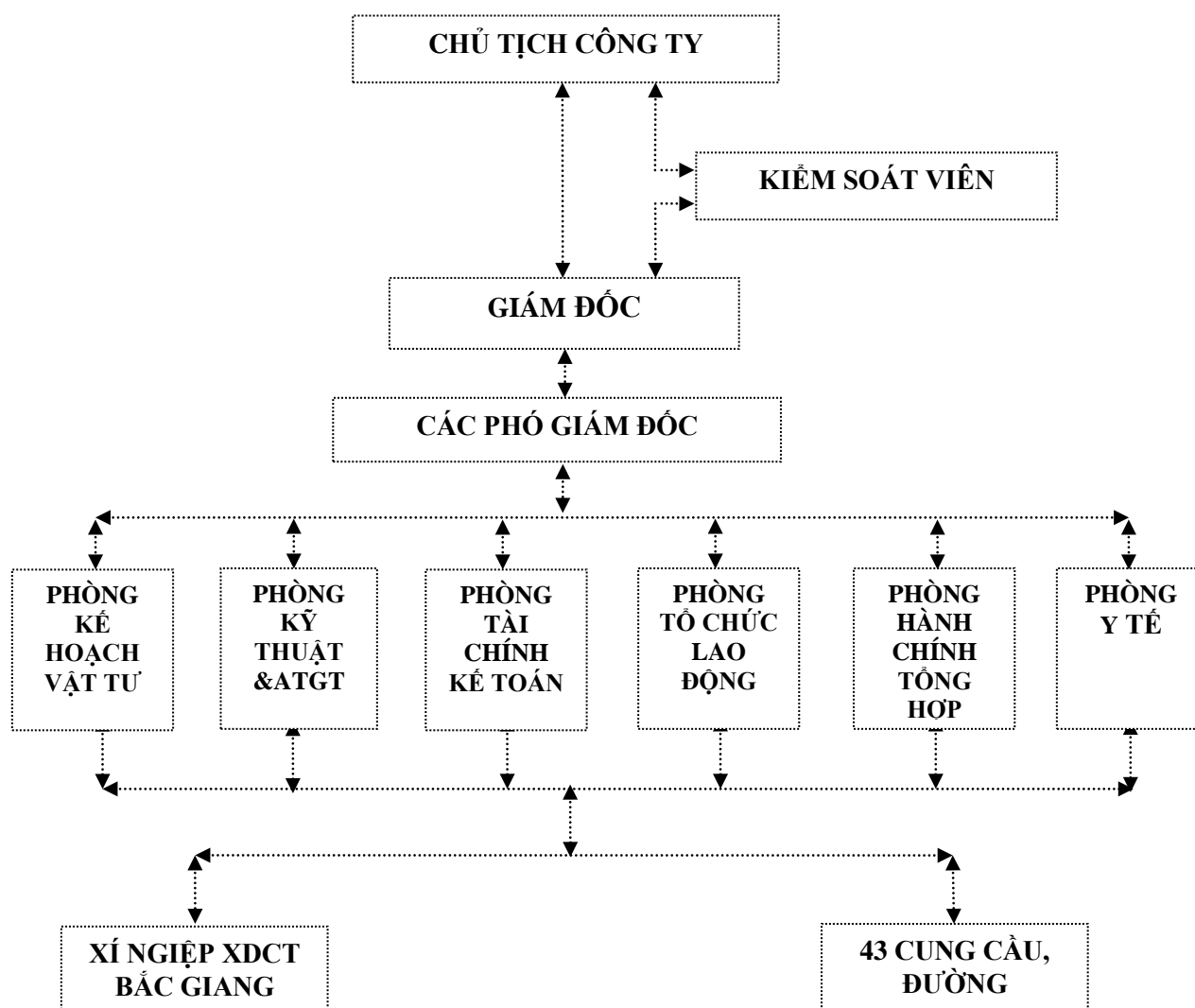
Trong quá trình từ khi thành lập đến khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng cung cấp những sản phẩm và dịch vụ chủ yếu như sau:



- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt; Thiết kế, giám sát thi công công trình giao thông đường sắt.
- Định giá xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Giám sát thi công công trình;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình về giao thông đường sắt, đường bộ dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang bị dụng cụ lao động. Đầu tư kinh doanh bất động sản. Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch. Hợp tác liên doanh, liên kết các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục đích kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận.

## 5. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hình 1: Sơ đồ bộ máy tổ chức hiện tại của Công ty



Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng hiện nay như sau:

- Chủ tịch Công ty: 01 người
- Kiểm soát viên: 01 người
- Ban Giám đốc có 03 người gồm 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.
- Kế toán trưởng: 01 người.
- Phòng nghiệp vụ tham mưu, giúp việc: Có 06 phòng, gồm: Phòng Kỹ thuật và An toàn Giao thông đường sắt, Phòng Kế hoạch – Vật tư, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Tổ chức – Lao động, Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Y tế
- Các đơn vị sản xuất trực tiếp gồm: 1 Xí nghiệp xây dựng công trình (gồm văn phòng xí nghiệp và 07 tổ sản xuất) và 43 cung cầu đường.

### **Chức năng nhiệm vụ các phòng ban và đơn vị sản xuất kinh doanh:**

#### **5.1. Phòng Tổ chức lao động:**

- Công tác thống kê lao động tiền lương, thanh toán lương;
- Tổng hợp các bản chấm công, tính toán được suất phân phối tiền lương, thanh toán được các khối lượng sản phẩm;
- Lưu trữ các chứng từ thanh toán, báo cáo tiền lương;
- Lập định mức lao động chi tiết và định mức lao động tổng hợp;
- Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch lao động tiền lương;
- Ra Quy chế phân phối tiền lương, phụ cấp lương;
- Tham mưu cho Giám đốc quy định các chế độ khuyến khích lao động có năng suất cao, chất lượng tốt;
- Tham mưu công tác đào tạo cán bộ, công nhân trong Công ty;
- Tổ chức học tập quy trình quy phạm, bồi dưỡng, ôn thi nâng bậc hàng năm;
- Phổ biến các chế độ chính sách mới;
- Lập thủ tục giải quyết chế độ, quyền lợi cho người lao động;
- Lập danh sách CBCNV có hệ số lương phụ cấp lương phục vụ cho việc nộp BHXH và mua BHYT;
- Nắm bắt đơn thư, khiếu tố, tổ chức thanh tra, kiểm tra;
- Lập kế hoạch BHLĐ và cấp phát BHLĐ hàng tháng, quý, năm và các trường hợp đột xuất, đặc biệt;
- Tổ chức học tập an toàn lao động định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên và công nhân mới hợp đồng;
- Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn như thiết bị cầu, bình hơi, thiết bị phòng cháy...;
- Đề ra các nội quy, quy chế và an toàn lao động, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường;
- Nghiên cứu xây dựng các quy chế thể lệ quản lý về tiền lương, nội quy lao động, tuyển dụng lao động, các chế độ chính sách khuyến khích người lao động...;
- Xây dựng phương án, mô hình quản lý, cơ cấu, tổ chức, cán bộ của Công ty.

## 5.2. Phòng Tài chính – Kế toán:

- Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ về kế toán theo đúng quy định của pháp luật và các quy chế, quy định.
- Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch ngân sách năm.
- Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- Thực hiện việc tổ chức công tác kế toán, bộ máy kế toán theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng hệ thống tài khoản kế toán, hệ thống chứng từ, luân chuyển chứng từ, biểu mẫu, hệ thống sổ sách, hệ thống báo cáo theo đúng chế độ kế toán, chế độ báo cáo với Ngân hàng Nhà nước thống nhất trong toàn đơn vị.
- Lập thủ tục mở tài khoản và đăng ký chữ ký, mẫu dấu tại kho bạc, ngân hàng
- Tổng hợp số liệu kế toán và thực hiện các Báo cáo tài chính định kỳ/đợt xuất theo quy định.
- Huy động đảm bảo và kịp thời vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổ chức sử dụng vốn tiết kiệm và hiệu quả.
- Thực hiện quản lý, kiểm tra, kiểm soát chi phí hoạt động theo định mức tài chính, ngân sách và báo cáo Giám đốc định kỳ tháng, quý, năm.
- Lưu trữ hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu kế toán theo Quy định.

## 5.3. Phòng Kỹ thuật và an toàn giao thông đường sắt:

- Khảo sát, lập phương án tác nghiệp kỹ thuật, biện pháp thi công, sửa chữa cầu đường kiến trúc theo định kỳ tháng, quý, năm và các công trình sửa chữa trình cấp trên phê duyệt
- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo thực hiện sửa chữa thường xuyên, sửa chữa khẩn cấp theo kế hoạch được duyệt.
- Kiểm tra nghiệm thu sản phẩm hàng tháng, phúc tra quý, tháng làm cơ sở thanh toán lương cho các đơn vị.
- Khảo sát, thiết kế, lập phương án tổ chức thi công các công trình vừa và nhỏ theo phân cấp.
- Khảo sát thiết kế lập phương án tổ chức thi công các công trình có liên quan đến ngành đường sắt.
- Chỉ đạo các đơn vị hoàn thành khối lượng, chất lượng đề cấp trên nghiệm thu, lập các chứng từ thủ tục nghiệm thu, khối lượng sản phẩm phục vụ cho việc thanh quyết toán.
- Tổng hợp báo cáo trạng thái cầu đường kiến trúc hàng năm; Giải quyết các công việc đột xuất; Kiểm tra chỉ đạo chữa xấu các điểm xung yếu đảm bảo an toàn giao thông.
- Tập hợp xử lý thông tin kỹ thuật hoạt động hàng xa dưới hiện trường; Kiểm tra uốn nắn hệ thống tuần gác trên tuyến để đảm bảo an toàn.

#### **5.4. Phòng Kế hoạch vật tư:**

- Tham mưu ký kết các hợp đồng kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và trình duyệt.
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổng hợp phân tích, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
- Tham mưu chính về hợp đồng mua sắm cung ứng vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức cấp phát vật tư theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện sử dụng vật tư, vật liệu vào sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức thu hồi và tái chế sửa chữa vật tư, vật liệu.
- Giao kế hoạch kinh doanh cho từng đơn vị. Lập dự toán các công trình xây dựng trong kế hoạch sản xuất và kinh doanh ngoài đời ray.
- Thống kê kế hoạch báo cáo ban cơ sở hạ tầng hàng quý, năm. Điều độ sản xuất của Công ty. Theo dõi vật tư, thiết bị sản xuất. Theo dõi định mức vật tư, nhiên liệu, điện lực.

#### **5.5. Phòng hành chính tổng hợp:**

- Quản lý toàn bộ các văn bản đi, đến và vào sổ lưu, lưu trữ những loại văn bản cần thiết, chuyển các văn bản đến nơi yêu cầu.
- Giải quyết các công việc thường ngày trong lĩnh vực hành chính, như: giao tiếp, bố trí thời gian làm việc của lãnh đạo Công ty với khách đến công tác, bố trí phương tiện đi lại phục vụ công tác.
- Tổ chức mua trang thiết bị phục vụ bộ máy quản lý của Công ty.
- Lập kế hoạch trang thiết bị tiện nghi sinh hoạt làm việc, cải thiện điều kiện làm việc.
- Quản lý phương tiện xe con phục vụ đi công tác. Quản lý nhà đất của đường sắt trong phạm vi Công ty.
- Đảm bảo công tác vệ sinh khu cơ quan luôn gọn sạch, có môi trường cảnh quan đẹp, có điện nước sinh hoạt đầy đủ.
- Tổ chức bảo vệ an ninh trật tự an toàn chạy tàu trên tuyến đường sắt Công ty quản lý. Bảo vệ tài sản vật tư thiết bị đường sắt và kho tàng bến bãi của Công ty.

#### **5.6. Phòng Y tế:**

- Xây dựng phương án bảo vệ sức khỏe cho người lao động, làm tốt công tác phòng bệnh.
- Quản lý sức khỏe người lao động, khám tuyến, khám sức khỏe định kỳ, khám nghề nghiệp.
- Kiểm tra phát hiện các yếu tố độc hại để có biện pháp phòng chống các bệnh nghề nghiệp.
- Quản lý tình hình vệ sinh môi trường dịch tễ. Quản lý công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Mua và theo dõi thẻ BHYT.

- Khám bệnh và phát thuốc thông thường đối với người bệnh, gửi đi khám điều trị tuyến trên khi cần thiết.
- Lập kế hoạch mua sắm trang bị thuốc men dụng cụ y tế phục vụ khám và chữa bệnh cho CBCNV. Đối chiếu thường xuyên các loại thuốc được dùng khi có hướng dẫn của y tế cấp trên.

#### 5.7. Chức năng của Xí nghiệp Xây dựng công trình:

- Tổ chức kiểm tra đôn đốc, giám sát các tổ trong quá trình thực hiện kế hoạch, để đáp ứng tiến độ và đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Tổ chức nghiệm thu khối lượng sản phẩm hàng tháng, tính toán phân phối tiền lương cho người lao động.
- Tham mưu cho Giám đốc sản xuất các mặt hàng cơ khí, mộc, bảo hộ lao động, quản lý và bảo dưỡng thiết bị máy móc, tổ chức sắp xếp tháo dỡ hàng hóa vật tư, vật liệu thu hồi.

#### 5.8. Chức năng của 43 cung cầu, đường

- Kiểm tra, thanh tra để ngăn chặn hoặc xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông Đường sắt.
- Kiểm tra ngăn chặn xử lý các loại phương tiện vận hành trên đường sắt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật hoặc không hợp lệ.
- Kiểm tra phát hiện những nơi thiếu cọc tiêu biển báo hiệu gây uy hiếp an toàn, yêu cầu các đơn vị giao thông bổ sung xử lý.
- Tham gia giải quyết các vụ ách tắc giao thông tai nạn giao thông trên đường sắt.
- Kiến nghị báo cáo cấp trên và các cơ quan hữu quan để giải quyết xử lý các vụ việc có liên quan đến bảo vệ công trình đường sắt và an toàn giao thông vượt quá thẩm quyền.
- Thanh tra, kiểm tra trạng thái kỹ thuật cầu đường, kiến trúc xấu, đe dọa đến an toàn chạy tàu.
- Kiểm tra công tác tuần gác, chốt gác đảm bảo an toàn chạy tàu. Kiểm tra công tác thi công cầu đường, kiểm tra trên đường sắt đảm bảo an toàn chạy tàu.

### 6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số lao động có tên trong danh sách người lao động thường xuyên của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (30/6/2015) là **1.073** người.

*Bảng 1: Danh sách lao động của Công ty sau cổ phần hóa*

TT	Chỉ tiêu	Tổng số người
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố kết quả xác định giá trị doanh nghiệp (30/06/2015), chia ra:	1.073
	- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Đại diện cho phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp)	07
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	1.064

TT	Chỉ tiêu	Tổng số người
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	02
	- Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc theo công việc nhất định có thời gian dưới 12 tháng	0
	- Lao động tạm hoãn hợp đồng để thực hiện Nghĩa vụ quân sự	0
II	Số lao động sẽ nghỉ việc khi có Quyết định chuyển thành Công ty Cổ phần	194
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hưu trí	06
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ. Chia ra:	
	- Hết tuổi lao động còn thiếu 06 tháng đóng BHXH mới đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hưu trí	0
	- Tự nguyện chấm dứt HĐLĐ	0
	- Lý do theo qui định pháp luật	0
3	Lao động chờ nghỉ việc theo Quyết định của GD	0
4	Số LĐ không bố trí được việc làm tại thời điểm CPH, chia ra:	188
	- Số lao động thực hiện theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP	188
	- Số lao động thực hiện theo Bộ luật lao động	
III	Số lao động còn hạn HĐLĐ sẽ chuyển sang Công ty Cổ phần	02
1	Số lao động mà HĐLĐ đang còn thời hạn	02
2	Số lao động nghỉ theo 3 chế độ BHXH. Chia ra:	
	- Ốm đau	0
	- Thai sản	0
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0
3	Số LĐ tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, chia ra:	
	- Nghĩa vụ quân sự	0
	- Nghĩa vụ công dân khác	0
	- Do hai bên thỏa thuận (không quá 3 tháng)	0
4	Số lao động không bố trí được việc làm, nhưng có đủ điều kiện về tuổi đời, sức khỏe cần đi đào tạo để tiếp tục làm việc tại Công ty cổ phần	0

Sau cổ phần hóa, số lao động được chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần là **809** người, trong đó:

- Lao động gián tiếp: 60 người
- Lao động hỗ trợ, phục vụ SX: 13 người.
- Lao động trực sản phẩm công ích: 786 người
- Lao động gián tiếp Chi nhánh XDCT Bắc Giang: 05 người
- Lao động trực tiếp ngoài công ích: 15 người.

Chi tiết từng vị trí như sau:

❖ **Lao động gián tiếp:**

TT	Bộ phận	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Ban lãnh đạo</b>	<b>7</b>	
1	Hội đồng quản trị	3	01 Chủ tịch Công ty chuyên trách và 02 người bán chuyên trách
2	Ban kiểm soát	3	01 người chuyên trách và 02 người bán chuyên trách
3	Giám đốc	1	

4	Phó Giám đốc	3	
5	Kế toán trưởng	1	
<b>II</b>	<b>Công đoàn Công ty</b>	<b>1</b>	
1	Chủ tịch Công đoàn	1	
<b>II</b>	<b>Bộ phận tham mưu, giúp việc</b>	<b>52</b>	
1	Phòng Tổ chức – Hành chính	12	01 trưởng phòng, 3 phó phòng, 8 nhân viên
2	Phòng Kỹ thuật an toàn	24	01 trưởng phòng, 3 phó phòng, 20 nhân viên
3	Phòng Kế hoạch kinh doanh	8	01 trưởng phòng, 2 phó phòng, 5 nhân viên
4	Phòng Tài chính Kế toán	8	01 kế toán trưởng, 2 phó phòng, 6 nhân viên
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	

❖ **Lao động hỗ trợ phục vụ, sản xuất**

TT	Bộ phận	Tổng cộng	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng Tổ chức – Hành chính	<b>10</b>	
1	Lái xe	3	01 lái xe kiêm phục vụ công tác điện nước trong khu vực cơ quan
2	Phục vụ	1	01 người chuyên trách và 02 người bán chuyên trách
3	Bảo vệ cơ quan	3	lên ban 12 giờ, xuống ban 12 giờ. Khi cần thay nghỉ trường hợp nghỉ phép, nghỉ bù ngày Lễ, Tết nhân viên phụ trách QSBV hoặc nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính lên ban thay
4	Bổ trợ phục vụ khác	3	nhà ăn, nhà khách, vệ sinh, cây cảnh và thay nghỉ cho các chức danh bổ trợ khác
<b>II</b>	Phòng Kế hoạch – Kinh doanh	<b>3</b>	
1	Vật liệu viên	1	
1	Thủ kho	2	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>13</b>	

❖ **Cơ cấu tổ chức và định biên các đơn vị sản xuất trực tiếp**

a. Định biên lao động trực tiếp sản phẩm công ích bao gồm các Cung, Tổ trực thuộc Công ty: 786 người

TT	Đơn vị trực thuộc	ĐVT	Cung trưởng	Lao động	Tổng định biên
1	Cung đường Từ Sơn	người	1	26	27
2	Cung đường Lim	người	1	19	20
3	Cung đường Thị Cầu	người	1	26	27
4	Cung đường Sen Hồ	người	1	27	28
5	Cung đường Bắc Giang	người	1	39	40
6	Cung đường Phố Tráng	người	1	16	17
7	Cung đường Kép	người	1	23	24



TT	Đơn vị trực thuộc	ĐVT	Cung trưởng	Lao động	Tổng định biên
8	Cung đường Voi Xô	người	1	11	12
9	Cung đường Phố Vị	người	1	15	16
10	Cung đường Bắc Lệ	người	1	14	15
11	Cung đường Sông Hóa	người	1	15	16
12	Cung đường Chi Lăng	người	1	12	13
13	Cung đường Đồng Mô	người	1	19	20
14	Cung đường Bắc Thủy	người	1	13	14
15	Cung đường Bản Thí	người	1	12	13
16	Cung đường Mai Pha	người	1	28	29
17	Cung đường Lạng Sơn	người	1	33	34
18	Cung đường Tam Lung	người	1	17	18
19	Cung đường Đồng Đăng	người	1	24	25
20	Cung đường Tân Liên	người	1	3	4
21	Cung đường Lộc Bình	người	1	4	5
22	Cung đường Na Dương	người	1	5	6
23	Cung đường Bảo Sơn	người	1	9	10
24	Cung đường Lan Mẫu	người	1	13	14
25	Cung đường Cẩm Lý	người	1	9	10
26	Cung đường Chí Linh	người	1	9	10
27	Cung đường Sao Đỏ	người	1	9	10
28	Cung đường Phả Lại	người	1	11	12
29	Cung đường Đông Triều	người	1	12	13
30	Cung đường Mạo Khê	người	1	23	24
31	Cung đường Yên Dương	người	1	11	12
32	Cung đường Uông Bí	người	1	24	25
33	Cung đường Biều Nghi	người	1	11	12
34	Cung đường Yên Cư	người	1	12	13
35	Cung đường Hạ Long	người	1	14	15
36	Cung đường Cái Lân	người	1	13	14
37	Cung cầu Bắc Giang	người	1	30	31
38	Cung cầu Sông Hóa	người	1	7	8
39	Cung cầu hầm Bắc Thủy	người	1	23	24
40	Cung cầu Mai Pha	người	1	16	17
41	Cung cầu Cẩm Lý	người	1	21	22
42	Cung cầu Uông Bí	người	1	14	15
43	Tổ Máy chèn Áo	người	1	9	10
44	Tổ Máy chèn TQ	người	1	12	13
45	Tổ Kiến Trúc nhà Ga	người	1	15	16
46	Tổ Xe máy - Xếp dỡ	người	1	12	13
	<b>Tổng số</b>	<b>người</b>	<b>46</b>	<b>740</b>	<b>786</b>



b. Định biên lao động trực tiếp các Tổ thuộc Chi nhánh XDCT Bắc Giang:

- Lao động gián tiếp văn phòng xí nghiệp: 05 người, bao gồm:
  - + Giám đốc chi nhánh: 01 người.
  - + Phó Giám đốc chi nhánh: 02 người.
  - + Nhân viên: 02 người.

- Định biên lao động trực tiếp trực thuộc Chi nhánh XDCT Bắc Giang:

TT	Đơn vị trực thuộc	ĐVT	Tổ trưởng	Lao động	Tổng định biên
1	Tổ May	người	1	2	3
2	Tổ Cơ khí	người	1	3	4
3	Cung đường Mạo Khê 2	người	1	2	3
4	Phòng khám Đa khoa BG	người	1	4	5
	<b>Tổng số:</b>	<b>người</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>15</b>

Phân loại lao động theo hợp đồng của Công ty sau cổ phần hóa như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tổng số người
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (Nhà nước bổ nhiệm)	07
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	870
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ 1 đến 3 năm	02
4	Lao động làm việc theo mùa vụ, theo công việc nhất định dưới 12 tháng.	0
5	Tạm hoãn HĐLĐ thực hiện nghĩa vụ quân sự	0
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>879</b>

**7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa**

Theo Quyết định số 2336/QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty tại thời điểm 31/12/2014, giá trị của Công ty được xác định như sau

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: **81.066.083.006** đồng (Bằng chữ: Tám mươi một tỷ không trăm sáu mươi sáu triệu không trăm tám mươi ba nghìn không trăm linh sáu đồng).
- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: **15.221.602.321** đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ hai trăm hai mươi một triệu sáu trăm linh hai nghìn ba trăm hai mươi một đồng).

Bảng 2: Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán sau xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>73.767.386.976</b>	<b>81.066.083.006</b>	<b>7.298.696.030</b>
<b>I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>27.022.501.163</b>	<b>31.999.995.042</b>	<b>4.977.493.879</b>
1. Tài sản cố định	26.976.083.587	31.737.598.243	4.761.514.656
a. Tài sản cố định hữu hình	26.976.083.587	31.737.598.243	4.761.514.656
b. Tài sản cố định vô hình (chưa gồm GT QSD đất)	0	0	0
2. Chi phí trả trước dài hạn (chưa gồm GT lợi thế KD)	46.417.576	262.396.799	215.979.223
<b>II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>46.744.885.813</b>	<b>46.744.886.057</b>	<b>244</b>
1. Tiền	14.152.870.568	14.152.870.812	244
a. Tiền mặt tồn quỹ	74.696.756	74.697.000	244
b. Tiền gửi ngân hàng	6.007.162.679	6.007.162.679	0
c. Tương đương tiền	8.071.011.133	8.071.011.133	0
2. Các khoản phải thu	26.507.676.494	26.507.676.494	0
3. Vật tư hàng hoá tồn kho	5.493.734.067	5.493.734.067	0
4. Tài sản lưu động ngắn hạn khác	590.604.684	590.604.684	0
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN</b>	<b>0</b>	<b>2.321.201.907</b>	<b>2.321.201.907</b>
<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. Tài sản giữ hộ Nhà nước</b>	<b>589.617.574.160</b>	<b>589.617.574.160</b>	<b>0</b>
<b>I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>589.617.574.160</b>	<b>589.617.574.160</b>	<b>0</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	526.739.317.860	526.739.317.860	0
2. Tài sản cố định vô hình	62.878.256.300	62.878.256.300	0
<b>C. Tài sản bàn giao về Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam</b>	<b>5.522.136.040</b>	<b>5.522.136.040</b>	<b>0</b>
<b>I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	<b>5.522.136.040</b>	<b>5.522.136.040</b>	<b>0</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	5.522.136.040	5.522.136.040	0
<b>D. Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>E. Tài sản hình thành từ quỹ PL, khen thưởng</b>	<b>293.735.705</b>	<b>293.735.705</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+ B+ C+ D+E)</b>	<b>669.200.832.881</b>	<b>676.499.528.911</b>	<b>7.298.696.030</b>
<b>Trong đó:</b>			
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>73.767.386.976</b>	<b>81.066.083.006</b>	<b>7.298.696.030</b>
<b>F1. Nợ thực tế phải trả</b>	<b>66.122.789.517</b>	<b>65.844.480.685</b>	<b>-278.308.832</b>
Trong đó: Giá trị QSDĐ mới nhận giao phải nộp NSNN	0	0	0
<b>F2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>			
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP {A- (F1+F2)}</b>	<b>7.644.597.459</b>	<b>15.221.602.321</b>	<b>7.577.004.862</b>

Những vấn đề cần tiếp tục xử lý:

- Đối với các khu đất cung đường tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Lạng Sơn, Hải Dương, Quảng Ninh hiện đang quản lý, sử dụng tương ứng với diện tích là 63.232 m<sup>2</sup>. Theo phương án sử dụng đất khi chuyển sang Công ty Cổ phần, Công ty sẽ bàn giao về Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Công ty sẽ hoàn tất thủ tục bàn giao cho Tổng Công ty trong thời gian sắp tới.

- Tại thời điểm 31/12/2014, tài sản chờ bàn giao không tính vào giá trị doanh nghiệp bao gồm: các tài sản là nhà cung đường, cung cầu. Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng sẽ hoàn tất thủ tục bàn giao cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam trong thời gian sắp tới.

- Đối với 04 khu đất Công ty xin giữ lại, Công ty sẽ hoàn tất các thủ tục theo quy định với UBND các tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh trong thời gian sắp tới (trong bốn khu đất xin giữ lại đối với khu làm việc cơ quan, tiếp tục xin thuê đất, trả tiền thuê đất hằng năm; 03 cơ sở còn lại gồm Cung đường Thị Cầu, Cung đường sắt Mạo Khê ngoài ngành và Cung cầu Bắc Giang thuộc đất giao thông).

- Đối với giá trị vật tư thu hồi và các khoản nợ phải trả liên quan đến vật tư thu hồi. Trong thời gian tới Công ty căn cứ kết quả thực hiện thì khoản chênh lệch giữa giá bán và giá hạch toán sau khi trừ đi chi phí tổ chức công tác thanh lý sẽ nộp về ngân sách nhà nước.

- Công ty đang tiến hành quyết toán thuế năm 2013 và tại thời điểm ngày 31/12/2014. Các khoản chênh lệch về nghĩa vụ thuế đối với nhà nước nếu có sẽ được điều chỉnh ngay khi có ý kiến của các cấp có thẩm quyền hoặc tại thời điểm Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần

## **8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp**

### **8.1. Tình hình đất đai**

Đến thời điểm hiện tại, tình hình sử dụng đất của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng như sau:

Bảng 4: Tình hình sử dụng đất đai trước khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng

TT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng hiện tại
1	Nhà làm việc Công ty	Hệ thống nhà làm việc, nhà kho.	8.873,0	Giấy CNQSDĐ số: BG 246784 ngày 27/4/2012 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp	Sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất KD
2	Cung cầu Bắc Giang	Nhà Cung cầu Bắc Giang	333,0	Giấy CNQSDĐ số: BĐ 172523 ngày 4/11/2010 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)
3	Cung đường Thị cầu	Nhà Cung đường Thị cầu	300,0	Giấy CNQSDĐ số: S 854288 ngày 31/7/2001 do UBND tỉnh Bắc Ninh cấp	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)
4	Cung Cầu Thị cầu	Nhà Cung cầu Thị cầu	180,0	Chưa có Chứng nhận quyền sử dụng đất (hiện quản lý sử dụng theo thực trạng và sổ sách kế toán)	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)
5	Cung đường sắt Mạo Khê 2	Nhà Cung đường	1.901,0	Chưa có Chứng nhận quyền sử dụng đất (hiện quản lý sử dụng theo thực trạng và sổ sách kế toán)	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)
6	Cung đường Từ Sơn	Nhà làm việc cung đường	433,0	Quyết định giao đất số 1272/QĐ-CT ngày 19/12/2000 của UBND tỉnh Bắc Ninh	Sử dụng làm trụ sở làm việc
7	Cung đường Lim	Nhà làm việc cung đường	1.664,0	Quyết định giao đất số 1271/QĐ-CT ngày 19/12/2000 của UBND tỉnh Bắc Ninh	Sử dụng làm trụ sở làm việc
8	Cung đường Sen Hồ	Nhà làm việc cung đường	868,0	Quyết định giao đất số 123/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
9	Cung cầu Thị Cầu	Nhà cung cầu Thị Cầu	180,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
10	Cung đường Bắc Giang	Nhà làm việc cung đường	518,0	Quyết định giao đất số 542/QĐ-CT ngày 25/4/2003 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
11	Cung đường Phố Tráng	Nhà làm việc cung đường	591,0	Quyết định giao đất số 353/QĐ-CT ngày 28/3/2001 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
12	Cung đường Kép	Nhà làm việc cung đường	1.101,0	Giấy CNQSDĐ số: BG 134760 ngày 30/8/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc

TT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng hiện tại
13	Cung cầu đường sắt Cẩm Lý	Nhà làm việc cung cầu	6.537,0	Quyết định giao đất số: 123/QĐ-UBND ngày 28/9/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
14	Cung đường Voi Xô	Nhà làm việc cung đường	2.476,0	Quyết định giao đất số: 2341/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
15	Cung đường Phố Vị	Nhà làm việc cung đường	722,0	Quyết định giao đất số: 2342/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
16	Cung đường Bắc Lệ	Nhà làm việc cung đường	2.070,0	Quyết định giao đất số: 2343/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
17	Cung đường Sông Hóa	Nhà làm việc cung đường	2.239,0	Quyết định giao đất số: 2347/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
18	Cung cầu đường sắt Sông Hóa	Nhà làm việc cung cầu	283,0	Quyết định giao đất số: 2347/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
19	Cung đường Chi Lăng	Nhà làm việc cung đường	2.481,0	Quyết định giao đất số: 2345/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
20	Cung đường Đồng Mỏ	Nhà làm việc cung đường	1.120,0	Giấy CNQSDĐ số: 058251 ngày 6/6/1998 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
21	Cung cầu hầm Bắc Thủy	Nhà làm việc cung cầu	468,0	Quyết định giao đất số: 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
22	Tổ gác hầm Nà Cộn	Nhà làm việc tổ gác hầm	1.273,0	Quyết định giao đất số: 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
23	Tổ gác hầm Pắc Khánh	Nhà làm việc tổ gác hầm	1.499,0	Quyết định giao đất số: 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
24	Cung đường Bản Thí	Nhà làm việc cung đường	1.085,0	Quyết định giao đất số: 2344/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
25	Cung đường Mai Pha	Nhà làm việc cung đường	1.342,0	Quyết định giao đất số: 2338/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc

TT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng hiện tại
26	Cung đường Tam Lung	Nhà làm việc cung đường	940,0	Quyết định giao đất số: 1192/QĐ-UBND ngày 30/6/2009 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
27	Cung đường Bắc Thủy	Nhà làm việc cung đường	2.600,0	Quyết định giao đất số: 2336/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
28	Cung đường Lạng Sơn	Nhà làm việc cung đường	2.040,0	Quyết định giao đất số: 1734/QĐ-UB ngày 28/9/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
29	Cung đường Đồng Đăng	Nhà làm việc cung đường	290,0	Quyết định giao đất số: 2346/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
30	Cung đường Tân Liên	Nhà làm việc cung đường	978,0	Quyết định giao đất số: 2339/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
31	Cung đường Lộc Bình	Nhà làm việc cung đường	1.654,0	Quyết định giao đất số: 2340/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
32	Cung đường Na Dương	Nhà làm việc cung đường	3.033,0	Quyết định giao đất số: 2337/QĐ-UB ngày 24/12/1999 của UBND tỉnh Lạng Sơn	Sử dụng làm trụ sở làm việc
33	Cung đường Bảo Sơn	Nhà làm việc cung đường	2.000,0	Quyết định giao đất số: 1973/QĐ-CT ngày 24/9/2002 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
34	Cung đường Lan Mẫu	Nhà làm việc cung đường	2.343,0	Quyết định giao đất số: 542/QĐ-CT ngày 25/4/2003 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
35	Cung đường Cẩm Lý	Nhà làm việc cung đường	590,0	Quyết định giao đất số: 1974/QĐ-CT ngày 24/9/2002 của UBND tỉnh Bắc Giang	Sử dụng làm trụ sở làm việc
36	Cung đường Chí Linh	Nhà làm việc cung đường	3.536,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
37	Cung đường Đông Triều	Nhà làm việc cung đường	4.250,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
38	Cung đường Mạo Khê	Nhà làm việc cung đường	271,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc

TT	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hồ sơ pháp lý	Hình thức sử dụng hiện tại
39	Cung đường Yên Dưỡng	Nhà làm việc cung đường	850,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
40	Cung đường Uông Bí	Nhà làm việc cung đường	910,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
41	Cung cầu đường sắt Uông Bí	Nhà làm việc cung đường	260,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
42	Cung đường Biều Nghi	Nhà làm việc cung đường	660,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
43	Cung đường Yên Cư	Nhà làm việc cung đường	698,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
44	Cung đường Hạ Long (cũ)	Nhà làm việc cung đường	750,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
45	Cung đường Hạ Long (mới)	Nhà làm việc cung đường	1.054,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
46	Cung đường Cái Lân	Nhà làm việc cung đường	1.446,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
47	Cung đường Sao Đỏ	Nhà làm việc cung đường	979,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
48	Cung đường Phả Lại	Nhà làm việc cung đường	2.150,0	Quản lý theo hiện trạng	Sử dụng làm trụ sở làm việc
	<b>Cộng</b>		<b>74.819,0</b>		

Nguồn: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng, 2015

Chi tiết phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng như sau:

Bảng 5: Phương án sử dụng đất đai sau khi cổ phần hóa



TT	Vị trí	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng hiện tại	Hình thức lựa chọn khi chuyển sang Công ty CP	Ghi chú hồ sơ pháp lý kèm theo
1	Nhà làm việc Công ty	8.873,0	Sử dụng làm trụ sở làm việc, cơ sở sản xuất, kinh doanh	Thuê đất trả tiền hàng năm	Giấy CNQSDĐ số: BG 246784 ngày 27/4/2012 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp. Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng
2	Cung cầu Bắc Giang	333,0	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)	Đất phục vụ công tác bảo trì KCHTĐS và đảm bảo ATGTĐS.	Giấy CNQSDĐ số: BĐ 172523 ngày 4/11/2010 do UBND tỉnh Bắc Giang cấp. Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 về việc phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng
3	Cung đường Thị cầu	300,0	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)	Đất phục vụ công tác bảo trì KCHTĐS và đảm bảo ATGTĐS.	Văn bản số 483/CV-BCDD09 ngày 17/07/2015 của Ban chỉ đạo 09 tỉnh Bắc Ninh gửi UBND tỉnh Bắc Ninh về việc thống nhất phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng.
4	Cung đường sắt Mạo Khê 2	1.901,0	Sử dụng làm trụ sở làm việc (Đất giao thông)	Đất phục vụ công tác bảo trì KCHTĐS và đảm bảo ATGTĐS.	Văn bản số 122/Ttr-UBND ngày 17/09/2015 của UBND Thị xã Đông Triều gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thống nhất phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng.
<b>Tổng cộng</b>		<b>11.407,0</b>			

Nguồn: Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng, 2015



## 8.2. Thực trạng tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty theo số liệu sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (ngày 31/12/2014) thể hiện tóm tắt ở bảng sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tên tài sản	Giá trị sổ sách		
	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
<b>A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG</b>	<b>50.697.811.002</b>	<b>23.721.727.415</b>	<b>26.976.083.587</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>50.697.811.002</b>	<b>23.721.727.415</b>	<b>26.976.083.587</b>
a. Nhà cửa vật kiến trúc	4.978.196.381	2.608.371.624	2.369.824.757
b. Máy móc thiết bị	41.293.352.300	18.137.908.874	23.155.443.426
c. Phương tiện vận tải	4.179.621.274	2.803.642.147	1.375.979.127
d. Thiết bị, dụng cụ quản lý	210.101.047	135.264.770	74.836.277
e. TSCĐ khác	36.540.000	36.540.000	0
<b>2. Tài sản cố định vô hình</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>B. TÀI SẢN NHÓM I (GIỮ HỘ NHÀ NƯỚC)</b>	<b>1.098.757.470.681</b>	<b>509.139.896.521</b>	<b>589.617.574.160</b>
<b>I. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>1.098.757.470.681</b>	<b>509.139.896.521</b>	<b>589.617.574.160</b>
a. Nhà cửa vật kiến trúc	1.035.879.214.381	509.139.896.521	526.739.317.860
b. TSCĐ vô hình	62.878.256.300	0	62.878.256.300
<b>C. TÀI SẢN BÀN GIAO TỔNG CÔNG TY</b>	<b>12.144.906.656</b>	<b>6.622.770.616</b>	<b>5.522.136.040</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>12.144.906.656</b>	<b>6.622.770.616</b>	<b>5.522.136.040</b>
a. Nhà cửa vật kiến trúc	12.144.906.656	6.622.770.616	5.522.136.040
<b>D. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG, CHỜ THANH LÝ</b>	<b>412.202.035</b>	<b>412.202.035</b>	<b>0</b>
<b>1. Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>412.202.035</b>	<b>412.202.035</b>	<b>0</b>
a. Nhà cửa vật kiến trúc	42.266.297	42.266.297	0
b. Máy móc thiết bị	369.935.738	369.935.738	0
<b>E. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT, PL</b>	<b>693.553.651</b>	<b>399.817.946</b>	<b>293.735.705</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B+C+D)</b>	<b>1.162.705.944.025</b>	<b>540.296.414.533</b>	<b>622.409.529.492</b>

Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/12/2014

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp thì nhà cửa vật kiến trúc giữ lại của Công ty bao gồm hệ thống nhà văn phòng tại Bắc Giang như: nhà làm việc cơ quan, nhà điều hành sản xuất, nhà kho, nhà hội trường, hệ thống nhà xưởng sản xuất. Ngoài ra để phục vụ cho hoạt động bảo trì, sửa chữa đường sắt Công ty để lại 03 nhà cung đường gồm: cung đường Thị Cầu, cung đường Bắc Giang và cung đường Mạo Khê 2.

- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là các máy móc phục vụ cho hoạt động quản lý duy tu bảo trì đường sắt như: cầu phục vụ máy sang, máy chèn, kích thủy lực,... ngoài ra Công ty đang được Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam giao sử dụng máy nâng giạt, chèn đường Áo số 09-16GS, máy xiết bu lông Tem và máy nâng mối gục JA của Pháp.

- **Phương tiện vận tải:** bao gồm xe phục vụ thi công như: xe ô tô tải cầu Isuzu, xe tải kia, ngoài ra gồm xe ô tô 4 và 7 chỗ phục vụ cho công tác quản lý như: Xe ô tô Toyota, xe ô tô fortransit.

- **Thiết bị quản lý:** chủ yếu là máy vi tính, máy in, máy phôtô phục vụ cho công tác văn phòng.

- **Tài sản cố định khác:** là hệ thống thăm cỏ được trồng xung quanh khuôn viên nhà làm việc.

## 9. Danh sách công ty mẹ và công ty con

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng trực thuộc Công ty mẹ là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Hiện tại, Công ty không có công ty con nào.

## 10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng

### 10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Trong 03 năm 2012, 2013, 2014 kinh tế thế giới suy thoái mạnh, lạm phát trên diện rộng đã có tác động lớn tới nền kinh tế Việt Nam. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua trong dân giảm. Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa chấp nhận thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể. Theo đó, nền kinh tế trong nước sẵn sàng hy sinh tăng trưởng “duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý” để đổi lấy là “ổn định kinh tế vĩ mô” từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nhà nước đã thực hiện các nhóm giải pháp nhằm thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách hiện nay là kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội. Theo đó các giải pháp trọng tâm là: Chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng; chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách Nhà nước; thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, khuyến khích xuất khẩu, kiềm chế nhập siêu, sử dụng tiết kiệm năng lượng; điều chỉnh giá điện, xăng dầu gắn với hỗ trợ hộ nghèo; tăng cường bảo đảm an sinh xã hội. Chính phủ đã thực hiện các biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô, cắt giảm đầu tư công, .... dẫn tới nhiều dự án đầu tư mới bị ngừng trệ ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế đó, Cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty đã nỗ lực phấn đấu sản xuất kinh doanh, khắc phục khó khăn và giành được thắng lợi trong sản xuất kinh doanh:

- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, thường xuyên tạo đủ việc làm cho người lao động, đời sống cán bộ công nhân viên ngày một được nâng cao, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh do cấp trên giao.
- Về mặt tài chính: Công ty luôn cố gắng đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, thanh toán kịp thời và đầy đủ chế độ cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Về chế độ chính sách đối với người lao động: Người lao động của Công ty được trả tiền lương, tiền công xứng đáng với năng lực công việc và các chế độ khác theo qui

định; Công ty luôn có chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực nhờ vậy mà các thế hệ cán bộ công nhân viên công ty luôn kế thừa và phát huy tốt những thành quả của cha anh đi trước.

- Về công tác đầu tư và quản lý tài sản: Tài sản của Công ty được đầu tư đúng mục đích, đúng với các quy định của Nhà nước hiện hành, đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **10.1.1. Sản lượng sản phẩm/dịch vụ qua các năm**

Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng là một trong các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực hạ tầng của ngành đường sắt. Công ty có đầy đủ năng lực và kinh nghiệm quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, đảm bảo cho hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt trong trạng thái kỹ thuật chất lượng, đáp ứng yêu cầu của công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ.

Bên cạnh đây Công ty có hệ thống máy móc thiết bị chuyên dùng có đủ khả năng đáp ứng được việc thi công các công trình đường sắt. Công ty cũng có đội ngũ 1073 nhân viên trong đó 02 người có trình độ trên đại học, 109 người có trình độ đại học, 330 người có trình độ cao đẳng trung cấp, .... Công nhân kỹ thuật lành nghề thường xuyên được đào tạo, tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý và thi công ngành đường sắt.

Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty như sau:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt; Thiết kế, giám sát thi công công trình giao thông đường sắt;
- Định giá xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Giám sát thi công công trình;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị các công trình về giao thông đường sắt, đường bộ dân dụng, công nghiệp;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, trang bị dụng cụ lao động;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản; Tổ chức bán đấu giá tài sản. Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch;

Doanh thu của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng đến từ hai nhóm hoạt động chính gồm (i) Doanh thu hoạt động công ích: sửa chữa, duy tu, kết cấu hạ tầng đường sắt và (ii) Doanh thu hoạt động ngoài công ích.

Cơ cấu doanh thu của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng trong từng lĩnh vực hoạt động qua các năm có sự dịch chuyển và biến động về tỷ trọng cụ thể:

*Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực hoạt động của Công ty*

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		6 tháng 2015	
	Doanh thu thuần	Tỷ trọng	Doanh thu thuần	Tỷ trọng	Doanh thu thuần	Tỷ trọng	Doanh thu thuần	Tỷ trọng
Doanh thu trong ngành	88.517	81,86%	94.300	89,97%	96.910	86,08%	22.339	93,21%
Doanh thu ngoài ngành	19.621	18,14%	10.509	10,02%	15.677	13,92%	1.627	26,79%
<b>Tổng cộng</b>	<b>108.138</b>	<b>100%</b>	<b>104.809</b>	<b>100%</b>	<b>112.587</b>	<b>100%</b>	<b>23.966</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 – Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng

Bảng 7: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2012, năm 2013, năm 2014 và 6 tháng đầu năm 2015.

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tỷ trọng	Năm 2013	Tỷ trọng	Năm 2014	Tỷ trọng	6 tháng 2015 (ước)	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	96.812	91,00%	91.628	87,78%	99.170	89,46%	21.015	88,08%
Giá vốn hoạt động công ích	78.652	73,93%	81.730	78,29%	84.799	76,50%	19.595	82,13%
Giá vốn hoạt động ngoài công ích	18.160	17,07%	9.898	9,49%	14.370	12,96%	1.419	5,95%
Chi phí tài chính	0	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%		0,00%
Chi phí bán hàng	0	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%	0,00%		0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.577	12,97%	12.761	12,22%	11.681	10,54%	2.843	11,92%
<b>Tổng cộng</b>	<b>106.389</b>	<b>100%</b>	<b>104.389</b>	<b>100%</b>	<b>110.851</b>	<b>100%</b>	<b>23.858</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 – Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Tỷ trọng	Năm 2013	Tỷ trọng	Năm 2014	Tỷ trọng	6 tháng 2015	Tỷ trọng
Lợi nhuận gộp hoạt động công ích	787	11,57%	125	4,20%	914	32,50%	0	0%
Lợi nhuận gộp hoạt động ngoài công ích	6.016	88,43%	2.854	95,80%	1.898	67,50%	425	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.803</b>	<b>100%</b>	<b>2.979</b>	<b>100%</b>	<b>2.812</b>	<b>100%</b>	<b>425</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 – Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng

### 10.1.2. Trình độ công nghệ

#### a) Công nghệ quản lý:

- Quản lý duy tu bảo dưỡng thường xuyên kết cấu hạ tầng đường sắt: Đường chính,

đường nhánh, đường ga, ghi, cầu công, hầm, nhà ga, chòi gác ghi, chòi đường ngang...

- Quản lý bảo dưỡng kết cấu hạ tầng đường sắt các tuyến: Tuyến Hà Nội – Đồng Đăng; Mai Pha – Na Dương; Kép – Hạ Long; Chí Linh – Phả Lại khổ đường 1000 và 1435 của Trung Quốc.
- Xây dựng Bộ đóng mở tự động tại các đường ngang.
- Hệ thống điện chiếu sáng, sinh hoạt, thiết bị lạnh..
- Máy móc thiết bị văn phòng tốt đáp ứng sự phát triển của khoa học công nghệ.

*b) Công nghệ chế tạo, thi công lắp đặt:*

- Thi công lắp đặt đường sắt mới, duy tu tổng hợp cầu công;
- Sản xuất, gia công vật tư, phụ kiện chuyên ngành về đường sắt;

*c) Hệ thống quản lý chất lượng*

Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng coi chất lượng và sự thỏa mãn của khách hàng là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Bằng chất lượng sản phẩm dịch vụ, Công ty luôn khẳng định là một trong những đơn vị có uy tín trong nhiều năm qua.

Các biện pháp thực hiện chính sách chất lượng như sau:

- Xây dựng, thực hiện, duy trì và liên tục cải tiến hệ thống quản lý dựa trên nền tảng của tiêu chuẩn hiện hành;
- Không ngừng đào tạo, nâng cao năng lực về mọi mặt của đội ngũ cán bộ công nhân viên, đặc biệt chú trọng đến công tác phát triển đội ngũ chuyên gia giỏi, chuyên sâu về nghiệp vụ. Đây được coi là một trong những điều kiện then chốt để đảm bảo có được sản phẩm có chất lượng tốt;
- Không ngừng đầu tư trang thiết bị, cải tiến công nghệ sản xuất nhằm nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm;
- Thường xuyên cải tiến môi trường làm việc để mọi thành viên trong Công ty có thể phát huy hết tài năng và trí tuệ của mình vào mục tiêu phát triển bền vững của Công ty;
- Tuyên truyền về chính sách chất lượng để mọi thành viên trong Công ty thấu hiểu rằng sự chung tay của mỗi người sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu cho Công ty.

**10.1.3. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng chưa có nhãn hiệu thương mại được cơ quan chức năng chứng nhận, nhưng trong quá trình hoạt động SXKD Công ty đã được lãnh đạo, các ban, các đơn vị trong ngành đường sắt và các cơ quan ban ngành liên quan tại nhiều địa phương và khách hàng tín nhiệm cao.

**10.1.4. Các hợp đồng lớn**

*Bảng 1: Danh mục các hợp đồng lớn đã và đang được thực hiện*

Stt	Tên hợp đồng	Tên chủ đầu tư	Giá trị hợp đồng (nghìn đồng)	Ngày hợp đồng có hiệu lực	Ngày kết thúc hợp đồng
1	Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cơ sở hạ tầng đường sắt	Tổng công ty ĐSVN	104.114.760	1/1/2015	31/12/2015
2	Duy tu , sửa chữa ĐS chuyên dùng 2015	CTy Than Mạo Khê-TKV	794.895	01/01/2015	31/12/2015
3	Duy tu , sửa chữa ĐS chuyên dùng 2015	Cty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch	1.268.607	01/01/2015	31/12/2015
4	Lắp đặt công hộp qua ĐS thu gom nước thải	Cty TNHH XD&TM Phú Xuân	799.691	8/12/2014	16/8/2015
5	Chèn đường bằng máy chèn 08-16GS năm 2015	Cty TNHH MTV QLĐS Hà Thái	620.774	3/9/2015	30/10/2015
6	Trung tu ĐS trong và ngoài Cty CP Nhiệt điện Phả Lại 2015	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại	1.957.100	08/7/2015	15/11/2015
7	Xây dựng khu chắn qua đường sắt	Tổng công ty XDCT Hàng không ACC	920.843	20/9/2015	20/11/2015
8	Duy tu , sửa chữa ĐS chuyên dùng 2015, 2016	Cty CP VLXD&KD tổng hợp VVMI	349.950	10/5/2015	31/12/2016
9	Nghiên cứu, SX, lắp đặt TVBT đặt ray chống trật bánh	Cục ĐSVN	560.000	3/4/2015	30/9/2016
10	Cứu chữa, khắc phục hậu quả bão lũ 2015	Tổng Công ty ĐSVN	2.477.337	2/8/2015	10/10/2015
11	Quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cơ sở hạ tầng đường sắt	Tổng công ty ĐSVN	104.114.760	1/1/2015	31/12/2015
12	Duy tu , sửa chữa ĐS chuyên dùng 2015	CTy Than Mạo Khê-TKV	794.895	01/01/2015	31/12/2015
13	Duy tu , sửa chữa ĐS chuyên dùng 2015	Cty TNHH MTV xi măng VICEM Hoàng Thạch	1.268.607	01/01/2015	31/12/2015
14	Lắp đặt công hộp qua ĐS thu gom nước thải	Cty TNHH XD&TM Phú Xuân	799.691	8/12/2014	16/8/2015

Nguồn: Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng



**10.2. Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng**

*Bảng 3: Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Dự tính năm 2015
1	Tổng tài sản	524.725	499.894	670.298	673.341
2	Vốn chủ sở hữu	20.483	18.064	13.379	14.180
3	Nợ phải trả	77.113	80.493	67.220	59.131
3.1	Nợ ngắn hạn	38.966	43.082	42.179	37.207
3.2	Nợ dài hạn	38.147	37.412	25.041	21.924
4	Nợ phải thu	17.512	18.669	26.508	25.967
5	Thu nhập bình quân tháng của người LĐ	4,696	5,092	5,221	5,406
6	Doanh thu	108.138	104.809	112.587	111.400
7	Lợi nhuận trước thuế	6.803	2.979	2.812	1.028
8	Lợi nhuận sau thuế	5.161	2.234	2.193	801
9	Các khoản nộp ngân sách trong năm	11.517	10.551	10.544	9.945

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012 2013, 2014 – Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng*

**10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm**

**a. Thuận lợi**

- Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng là đơn vị chuyên ngành quản lý bảo trì, sửa chữa đường sắt, trải qua gần 60 năm thành lập và hoạt động Công ty luôn hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, hoàn thành các nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao, tích lũy được nhiều kinh nghiệm quý báu và luôn vươn lên đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam trong công tác giao kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho đơn vị như: phương tiện, nhà làm việc, báo hiệu nhằm đảm bảo được hoạt động sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ được giao.
- Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng được đầu tư về máy móc thiết bị, có phương tiện chuyên ngành và đội ngũ CBCNV có chuyên môn nghiệp vụ lành nghề, nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý bảo trì, sửa chữa đường sắt

**b. Khó khăn**

- Bộ máy nhân sự của đơn vị còn cồng kềnh, một số lao động có trình độ chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất. Cán bộ công nhân trong toàn đơn vị chưa kinh qua sản xuất kinh

doanh do đó khi chuyển sang công ty cổ phần sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Khó khăn chung của nền kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty nói chung và Công ty nói riêng.
- Tình hình tài chính của doanh nghiệp chưa thực sự vững chắc, doanh thu từ hoạt động công ích qua các năm từ 2012 đến 2014 chiếm hơn 90% trong tổng doanh thu của Công ty.
- Công tác nghiên cứu phát triển thị trường, công tác marketing, xúc tiến thương mại chưa tốt.

## **11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

### **11.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty Quản lý Đường sắt Hà Lạng là công ty trực thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nên Công ty có được sự hỗ trợ lớn trong việc thực hiện nhiều công trình giao thông, xây lắp trọng điểm của Tổng công ty Đường sắt. Với bề dày kinh nghiệm hoạt động, Công ty có được sự tin nhiệm lớn từ khách hàng và đã thực hiện thi công hiệu công trình của ngành, của các địa phương. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, Công ty luôn đầu tư các loại máy móc, trang thiết bị công nghệ cao, áp dụng kịp thời tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất.

Đội ngũ cán bộ kỹ sư của Công ty đều có trình độ chuyên môn cao, đào tạo bài bản và được đào tạo vận hành máy móc hiện đại.

### **11.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Do trong những năm qua nền kinh tế bị suy thoái, lạm phát tăng cao, giá cả nguyên vật liệu tăng, lãi suất cao đã tác động tiêu cực đến hoạt động của ngành đường sắt nói riêng.

Theo Quyết định số 214/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/02/2015 về việc Phê duyệt điều chỉnh Chiến lược phát triển Giao thông vận tải đường sắt đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050. Trong đó Nhà nước tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đồng thời coi trọng công tác bảo trì kết cấu hạ tầng hiện có, bảo đảm khai thác có hiệu quả, thông suốt, trật tự, an toàn. Phát triển. Mục tiêu của Chính phủ đề ra là Phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt đồng bộ cả về kết cấu hạ tầng, tổ chức quản lý khai thác vận tải, công nghiệp và dịch vụ với trình độ cao; bảo đảm hoạt động giao thông vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả. Giai đoạn đến năm 2020, tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có, trong đó ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc – Nam để đạt tốc độ chạy tàu bình quân 80km/h – 90km/h đối với tàu khách và 50km/h – 60km/h đối với tàu chở hàng; nâng cao năng lực, chất lượng vận tải và cải tạo, nâng cấp các tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai, Gia Lâm – Hải Phòng, Hà Nội – Thái Nguyên, Hà Nội – Lạng Sơn. Bên cạnh đây nghiên cứu xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 milimet, điện khí hóa trên trục Bắc – Nam. Đưa vào khai thác toàn tuyến đường sắt Yên Viên – Phủ Lại – Hạ Long – Cái Lân. Giai đoạn từ năm 2020 đến 2030 khai thác hiệu quả đường sắt



hiện có, triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ tàu chạy từ 160km/h đến dưới 200km/h), đường đôi khổ 1.435 milimet, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350km/h trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc – Nam theo khả năng huy động vốn. Tầm nhìn đến năm 2050, phấn đấu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 milimet trên trục Bắc – Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350km/h.

Để hoàn thành các mục tiêu trên của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải nói chung và ngành đường sắt nói riêng đã có những nhóm giải pháp để tổ chức thực hiện. Đây là điều kiện thuận lợi để cho Công ty phát triển hơn nữa.

Do vậy trong giai đoạn này đến năm 2050, ngành đường sắt có triển vọng phát triển mạnh.

### **11.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới**

Trong quá trình xây dựng và phát triển của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh luôn phù hợp với xu hướng phát triển chung của ngành Đường sắt Việt Nam.

Trong sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn chủ trương phát triển lĩnh vực quản lý, bảo trì, sửa chữa, xây dựng ngành đường sắt là chủ đạo để phát huy điểm mạnh của mình, đồng thời thực hiện hợp tác với các đơn vị khác trong và ngoài nước để thực hiện những hợp đồng có giá trị cao.

## II. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

### 1. Mục tiêu cổ phần hóa

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn nhà nước thành hình thức đa sở hữu, Nhà nước nắm giữ 51% vốn. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rồi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các tổ chức kinh tế để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai với phương châm: “Duy trì sản xuất kinh doanh + Phát triển bền vững + Tăng thu nhập”.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.
- Nâng cao vị thế và uy tín của Công ty. Thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Đổi mới thể thức doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp nhằm huy động thêm nguồn lực, minh bạch hóa và tập trung theo ngành kinh doanh chính phù hợp với thị trường và chủ trương của Chính phủ

### 2. Yêu cầu cổ phần hóa

- Huy động vốn của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước để đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, các cổ đông và người lao động của Công ty.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường trong sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

### 3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, Công ty lựa chọn hình thức “*Kết hợp vừa bán bớt một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ*” theo Điều 4 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

### 4. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng  
Tên tiếng Anh : Ha Lang Railways Joint Stock Company

Tên giao dịch : Công ty cổ phần Đường sắt Hà Lạng  
Địa chỉ : Số 6, Đường Nguyễn Khắc Nhu, Phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang  
Điện thoại : 0240.3854.746  
Fax : 0240.3852983

## **5. Ngành nghề kinh doanh**

Sau cổ phần hóa, Công ty sẽ hoạt động trong các lĩnh vực như sau:

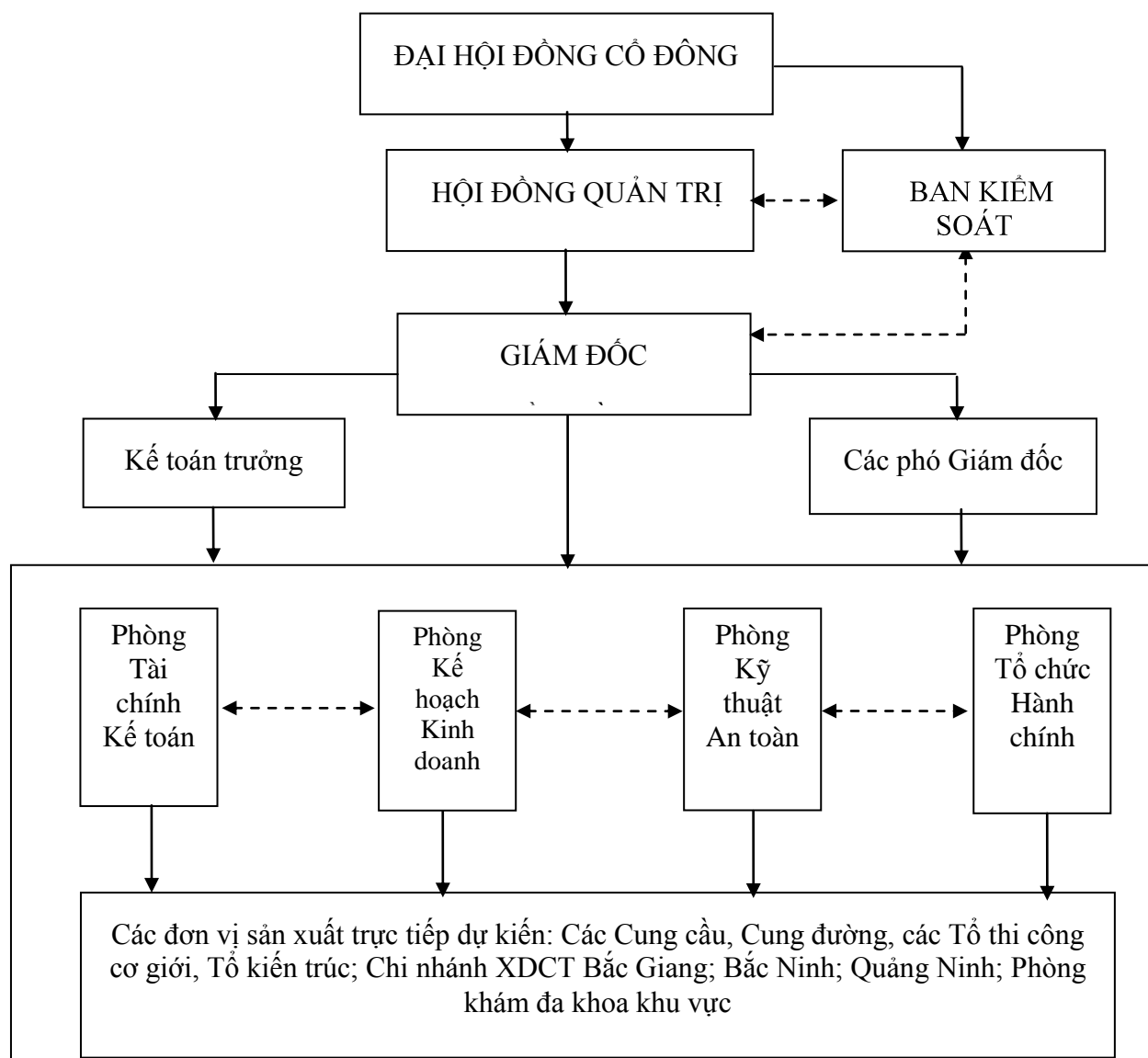
- Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Dịch vụ thi công xây dựng công trình về giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn và tai nạn giao thông đường sắt; Thiết kế, giám sát thi công công trình giao thông đường sắt;
- Kinh doanh vận tải đường bộ; hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy; dịch vụ bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, đường thủy; dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng xe ô tô;
- Kinh doanh dịch vụ khảo sát xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; lập, thẩm tra xây dựng dự án đầu tư xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Sản xuất và kinh doanh thiết bị, phụ kiện, kết cấu thép và bê tông chuyên ngành giao thông đường sắt, đường bộ, đường thủy, trang bị dụng cụ lao động;
- Đầu tư kinh doanh bất động sản; tổ chức bán đấu giá tài sản. Kinh doanh dịch vụ khách sạn, du lịch, nhà hàng;
- Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; kinh doanh thuốc; dịch vụ tiêm chủng; trang thiết bị y tế; dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu; dịch vụ thu gom hàng lẻ ở nội địa;
- Kinh doanh xăng dầu; khai thác khoáng sản; sản xuất đồ gỗ xây dựng và dân dụng; may trang phục;
- Hợp tác liên doanh, liên kết các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để thực hiện các mục đích kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận.

## **6. Cơ cấu tổ chức**

Tổ chức sắp xếp lao động theo mô hình tổ chức mới là một trong các biện pháp để Công ty tập trung điều hành sản xuất đạt hiệu quả cao hơn, giảm chi phí hành chính và các chi phí khác; góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý kinh doanh, tăng năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần.

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp; Căn cứ vào nhu cầu phát triển của đơn vị trong những năm tiếp theo, Công ty dự kiến bộ máy tổ chức theo mô hình công ty cổ phần như sau:

Hình 2 : Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



Ghi chú:

Quan hệ điều hành:  $\longrightarrow$

Quan hệ phối hợp:  $\longleftrightarrow$

**a. Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

**b. Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn

đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**c. Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 163 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban kiểm soát của Công ty có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

**d. Ban Giám đốc:** Bao gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực. Giám đốc do Hội đồng quản trị Công ty cổ phần quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Dự kiến Ban Giám đốc bao gồm có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc, nhiệm kỳ 05 năm.

**e. Phòng Tổ chức - hành chính**

- Công tác thống kê lao động tiền lương, thanh toán lương;
- Tổng hợp các bản chấm công, tính toán được suất phân phối tiền lương, thanh toán được các khối lượng sản phẩm;
- Lưu trữ các chứng từ thanh toán, báo cáo tiền lương;
- Lập định mức lao động chi tiết và định mức lao động tổng hợp;
- Xây dựng đơn giá tiền lương, kế hoạch lao động tiền lương;
- Ra Quy chế phân phối tiền lương, phụ cấp lương;
- Tham mưu cho Giám đốc quy định các chế độ khuyến khích lao động có năng suất cao, chất lượng tốt;
- Tham mưu công tác đào tạo cán bộ, công nhân trong Công ty;
- Tổ chức học tập quy trình quy phạm, bồi dưỡng, ôn thi nâng bậc hàng năm;
- Phổ biến các chế độ chính sách mới;
- Lập thủ tục giải quyết chế độ, quyền lợi cho người lao động;
- Lập danh sách CBCNV có hệ số lương phụ cấp lương phục vụ cho việc nộp BHXH và mua BHYT;

- Nắm bắt đơn thư, khướu tố, tổ chức thanh tra, kiểm tra;
- Lập kế hoạch BHLĐ và cấp phát BHLĐ hàng tháng, quý, năm và các trường hợp đột xuất, đặc biệt;
- Tổ chức học tập ATLĐ định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên và công nhân mới hợp đồng;
- Lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn như thiết bị cầu, bình hơi, thiết bị phòng cháy...;
- Đề ra các nội quy, quy chế về ATLĐ, vệ sinh lao động, vệ sinh môi trường;
- Nghiên cứu xây dựng các quy chế, thể lệ quản lý về tiền lương, nội quy lao động, tuyển dụng lao động, các chế độ chính sách khuyến khích người lao động...;
- Xây dựng phương án, mô hình quản lý, cơ cấu, tổ chức, cán bộ Công ty;
- Mở sổ sách ghi chép lưu trữ các hệ thống công văn, văn bản, hồ sơ tài liệu đi, đến, cập nhật hàng ngày của Công ty;
- Chuyển các loại văn bản đến nơi nhân, gửi các công văn đi đảm bảo nhanh chóng, kịp thời;
- Quản lý sử dụng con dấu, ấn chỉ và các loại giấy từ văn phòng phẩm, đúng quy chế;
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy chế bảo mật của công tác văn thư trong cơ quan;
- Theo dõi quản lý đất đai, nhà cửa, công cụ, dụng cụ sinh hoạt;
- Tổ chức phục vụ các hội nghị, lễ tân, khánh tiết, đón tiếp công tác vệ sinh, chính quy văn hoá từ cơ quan đến các đơn vị;
- Thường trực giải quyết công việc hàng ngày trong công tác quản lý hành chính;
- Soạn thảo, đề xuất với lãnh đạo Công ty ra các văn bản, quy chế, quy định về những vấn đề có liên quan để thực hiện những công việc được giao;
- Tham mưu công tác BV - AN - QP theo đúng luật Dân quân tự vệ, luật Sĩ quan, luật Nghĩa vụ quân sự;
- Khi có sự liên quan đến an ninh trật tự của đường sắt thì chủ động liên hệ với địa phương phối hợp giải quyết;
- Thường xuyên kiểm tra trên tuyến được giao, nắm bắt tình hình trật tự an ninh những nơi xung yếu thường hay xảy ra mất cắp vật tư đường sắt. Phối hợp với các lực lượng vào vệ của cung, tổ để có biện pháp xử lý ngăn chặn;
- Tham mưu công tác PCCN theo luật Phòng chống cháy nổ;
- Tham mưu công tác thi đua khen thưởng;
- Phụ trách công tác thông tin, tuyên truyền, điện nước, ô tô con.

**f. Phòng Kỹ thuật - an toàn**

- Điều tra xây dựng lập phương án giá sản phẩm công ích hàng năm trình bộ GTVT và Tổng công ty phê duyệt;
- Điều tra xây dựng lập phương án tác nghiệp kỹ thuật từng quý trong năm trình Phân ban và Ban QLCSHTĐSVN phê duyệt;
- Triển khai kế hoạch đến các đơn vị để thực hiện.;
- Điều tra phương án SCKC lập hồ sơ trình cấp trên thẩm tra thẩm định, triển khai thi công và nghiệm thu;
- Tổng hợp, đôn đốc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo kế hoạch tháng, quý;
- Xây dựng tổng hợp kế hoạch tác nghiệp và triển khai thực hiện công việc được giao;
- Theo dõi tổng hợp quá trình thực hiện kế hoạch đã giao tháng, quý, năm;
- Tổ chức nghiệm thu phúc tra nội bộ; Tập hợp hồ sơ mời cấp trên xuống nghiệm thu sản phẩm duy tu sửa chữa KCHTĐS;
- Tập hợp xin đăng quý kế hoạch chạy tàu hàng tháng;
- Báo cáo Tổng công ty về kết quả phúc tra các quý trong năm;
- Quản lý kỹ thuật các thiết bị cơ khí máy thi công, lập hồ sơ theo dõi tình trạng và điều tra lập phương án sửa chữa, tham mưu thực hiện việc đăng ký đăng kiểm;
- Theo dõi tài sản kiến trúc nhà ga cung cầu đường nhà làm việc công ty lập phương án sửa chữa bảo quản mời cấp trên xuống nghiệm thu thanh toán kinh phí;
- Tham mưu Công ty xây dựng Công lệnh tốc độ Công lệnh tải trọng hàng năm;
- Tham mưu Công ty việc lập xây dựng kế hoạch và tổ chức phòng chống lụt bão hàng năm;
- Tổ chức kiểm tra trạng thái cầu đường (áp máy - đi bộ - đi bằng các phương tiện khác) thường xuyên, định kỳ, đột xuất trước mùa mưa phát hiện điểm xấu đe dọa ATCT để chỉ đạo sửa chữa;
- Kiểm tra hệ tuần gác trong quá trình lên ban làm nhiệm vụ xử lý uốn nắn chấn chỉnh sai phạm;
- Kiểm tra các đơn vị thi công trên tuyến bằng thủ công bằng máy việc thi công theo thủ tục hồ sơ giấy phép thi công có đủ không đúng với phương án thi công giấy phép thi công .....;
- Tham gia kiểm tra với các đoàn cấp trên hoặc chủ động kiểm tra trạng thái cầu đường và hệ tuần gác, thực hiện kế hoạch sản xuất biện pháp đảm bảo ATC trong các ngày nghỉ lễ trong năm..... ;
- Tổng hợp báo cáo Tổng công ty về công tác an toàn chạy tàu hàng tháng quý;
- Báo cáo thông tin, xử lý thông tin về nghiệp vụ kỹ thuật, khi cấp có công văn yêu cầu;

- Tham mưu cho Công ty trong việc quản lý bảo vệ HLATGTĐS, việc thực hiện đảm bảo ATGTĐS theo Luật đường sắt do Quốc Hội ban hành, Nghị định 88/CP của Chính phủ ban hành, Qui chế phối hợp giữa Bộ GTVT và UBND các tỉnh trong việc thực hiện đảm bảo ATGT giữa đường bộ đường sắt. Kiểm tra phát hiện xử lý hành vi vi phạm HLATGTĐS. Quản lý hồ sơ cọc mốc phối hợp địa phương bảo vệ và cắm bổ sung cọc mới;
- Phối hợp Công an, TTGT, TTUPSCTTCN đường sắt và các cơ quan liên quan trong việc kiểm tra xử lý việc vi phạm ATGT đường sắt theo luật hiện hành;
- Tham gia đoàn kiểm tra TTGT Cục đường sắt hàng năm kiểm tra Công ty và các đơn vị Cung, Tổ trong việc chấp hành các qui định của quản lý Nhà nước;
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu và khối lượng kế hoạch cơ sở hạ tầng Công ty quản lý, điều tra phân loại, đánh giá cầu, đường hàng quý, năm;
- Bổ sung hồ sơ hoàn công công trình làm mới hoặc cải tạo sửa chữa;
- Tham gia khảo sát thiết kế các công trình thuộc vốn SCKC hạ tầng và các công trình vốn ngoài;
- Tham gia thi công trực tiếp hay phối hợp cùng các đơn vị ban chỉ đạo các công trình ngoài ngành;
- Trực tiếp hoặc tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học kỹ thuật, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, cải tiến, sản xuất sản phẩm mới;
- Chủ trì giải quyết hoặc tổ chức thực hiện cải tiến đổi mới kỹ thuật;
- Tổ chức chỉ đạo công tác quản lý khoa học kỹ thuật, giám định công tác thiết kế, xây dựng công nghệ, định mức tiêu chuẩn kỹ thuật, xây dựng và triển khai ứng dụng KHCN, chế tạo sản phẩm mới;
- Chỉ trì nghiên cứu các đề tài khoa học để phát triển kỹ thuật đề xuất các giải pháp kỹ thuật, cải tiến đổi mới sản phẩm, đổi mới thiết bị, công nghệ, thay thế nguyên nhiên vật liệu.

#### **g. Phòng Kế hoạch kinh doanh**

- Tham mưu chính trong việc ký kết các hợp đồng kinh tế, đề xuất phương án điều hành sản xuất để thực hiện các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký;
- Trực tiếp theo dõi tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty;
- Tham mưu về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giao kế hoạch tác nghiệp quý cho các đơn vị sản xuất;
- Tham mưu về kế hoạch sản xuất kinh doanh ngoài sản xuất chính;
- Trực tiếp theo dõi tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất của các đơn vị sản xuất thuộc Công ty;



- Chủ trì nghiên cứu, tổng hợp, lập và trình duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Chủ trì về tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và các biện pháp thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, quý và năm;
- Tham mưu về hợp đồng mua sắm vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức cấp phát, xuất nhập vật tư, vật liệu phục vụ sản xuất theo kế hoạch;
- Kiểm tra việc sử dụng vật tư, vật liệu trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị;
- Theo dõi nắm bắt thông tin tiến độ tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, chấp nối giải quyết các trở ngại vướng mắc trong sản xuất;
- Thông tin các mệnh lệnh sản xuất của Công ty đến các đơn vị khi có kế hoạch đột xuất.

#### **h. Phòng Tài chính - Kế toán**

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ Kế toán - Thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo đúng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật Kế toán hiện hành, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Ngành và Công ty;
- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Giúp Giám đốc về công tác Kế toán, Thống kê, thông tin kinh tế, các hoạt động liên quan đến quản lý tài chính;
- Xây dựng trình Giám đốc và Hội đồng quản trị ban hành quy chế quản lý quản lý tài chính của Công ty, đơn đốc kiểm tra việc thực hiện quy chế, đồng thời xây dựng kế hoạch tài chính hàng tháng, quý, năm của Công ty phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty;
- Thu thập, hệ thống hóa, phân tích, xử lý và phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh. Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc, kiểm tra việc thanh quyết toán các công trình, các sản phẩm, hợp đồng kinh tế, thanh toán thu hồi công nợ của Công ty, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán;
- Phân tích hiệu quả kinh tế của các dự án, công trình và sản phẩm của Công ty;

- Cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, điều hoà các loại vốn trong Công ty, quan hệ với Tổng công ty, ngân hàng và tài chính, huy động vốn để tạo nguồn vốn phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu;
- Đôn đốc, kiểm tra và thực hiện việc chấp hành chế độ báo cáo kế toán thống kê của công ty và đơn vị trực thuộc, theo chế độ báo cáo nội bộ và báo cáo các cơ quan hữu quan khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Phối hợp tham mưu, kiến toàn bộ máy kế toán từ Công ty đến cơ sở tinh thông, gọn nhẹ, đảm bảo hoạt động có hiệu quả;
- Nghiên cứu và phối hợp với các phòng nghiệp vụ khác để tập hợp, xây dựng các quy chế tài chính, chi tiêu, định mức, đơn giá nội bộ đảm bảo chi tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh; Xác lập các phương án giá cả, dự thảo các quy chế, quyết định về công tác quản lý tài chính của công ty, phương án khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động trình Giám đốc Công ty quyết định;
- Chủ trì trong việc thực hiện định kỳ công tác báo cáo tài chính, kiểm kê, đánh giá tài sản trong Công ty, kiến nghị thanh lý tài sản vật tư tồn đọng, kém chất lượng, không có nhu cầu sử dụng;
- Đề xuất kiến nghị với Giám đốc về việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, kế hoạch tài chính, sử dụng các loại vốn vào sản xuất kinh doanh đảm bảo nâng cao hiệu quả kinh tế, thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, dự thảo đề trình phương án phân phối lợi nhuận hàng năm theo Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty trình Giám đốc và Chủ tịch công ty phê duyệt;
- Phối hợp với các phòng chức năng khác về việc khai thác, sử dụng các tài sản, máy móc, vật kiến trúc của Công ty một cách có hiệu quả nhất;
- Phối hợp với các phòng ban trong Công ty để cùng hoàn thành công việc được giao;
- Quản lý hồ sơ, chứng từ tài chính kế toán và lưu trữ theo quy định;
- Đề nghị lãnh đạo Công ty: Khen thưởng, kỷ luật, nâng lương, nâng bậc và các quyền lợi khác đối với tập thể và các cá nhân thuộc phòng quản lý.

**k. Các Chi nhánh Xây dựng Công trình.**

Công ty sẽ ban hành quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn....đối với các Chi nhánh Xây dựng công trình.

Các Chi nhánh Xây dựng Công trình có chức năng nhiệm vụ như sau:

- Xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, công trình dân dụng, công trình thủy lợi với quy mô vừa và nhỏ;
- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng tạo bãi;
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện thép;
- Quản lý kỹ thuật, bảo dưỡng sửa chữa máy móc, phương tiện thiết bị của toàn Công ty;

- Sản xuất và sửa chữa các sản phẩm cơ khí, mộc, kiến trúc, may đồng phục, bảo hộ..., bốc xếp, vận chuyển vật liệu phục vụ SCTX đường sắt.

**I. Các cung, tổ sản xuất:** Các đơn vị sản xuất trực tiếp dự kiến gồm: 03 Chi nhánh xây dựng công trình và 42 cung cầu, đường; 03 Tổ thi công cơ giới và 01 Tổ kiến trúc.

- Là các đơn vị sản xuất trực tiếp tại hiện trường có nhiệm vụ bảo trì KCHTĐS theo kế hoạch tháng, quý, năm do Công ty đã đề ra; Đảm bảo an toàn lao động, an toàn chạy tàu và đảm bảo an toàn hành lang giao thông đường sắt;
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xử lý các vấn đề liên quan đến công tác tổ chức sản xuất, an toàn chạy tàu;
- Kiểm tra, thanh tra để ngăn chặn hoặc xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông Đường sắt;
- Kiểm tra ngăn chặn xử lý các loại phương tiện vận hành trên đường sắt không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật hoặc không hợp lệ;
- Kiểm tra phát hiện những nơi thiếu cọc tiêu biển báo hiệu gây uy hiếp an toàn, yêu cầu các đơn vị giao thông bổ sung xử lý;
- Tham gia giải quyết các vụ ách tắc giao thông tai nạn giao thông trên đường sắt;
- Kiến nghị báo cáo cấp trên và các cơ quan hữu quan để giải quyết xử lý các vụ việc có liên quan đến bảo vệ công trình đường sắt và an toàn giao thông vượt quá thẩm quyền;
- Thanh tra, kiểm tra trạng thái kỹ thuật cầu đường, kiến trúc xấu, đe dọa đến an toàn chạy tàu;
- Kiểm tra công tác tuần gác, chốt gác đảm bảo an toàn chạy tàu. Kiểm tra công tác thi công cầu đường, kiểm tra trên đường sắt đảm bảo an toàn chạy tàu.

## **7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa**

### **7.1. Chiến lược phát triển**

- Định hướng chung: phát huy ngành nghề truyền thống và từng bước tăng trưởng, vững chắc; đẩy mạnh liên kết trong và ngoài doanh nghiệp tạo cơ hội, nguồn lực để tăng tính cạnh tranh, phát huy hiệu quả; từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh ngày càng cao, tăng trưởng chất lượng tạo ra giá trị gia tăng cao; đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu doanh nghiệp, văn hoá doanh nghiệp
- Chiến lược phát triển của Công ty dựa trên nguồn lực con người là khâu then chốt, quản lý bộ máy là khâu trọng yếu và phát huy văn hóa của doanh nghiệp là nhiệm vụ thường xuyên. Thực hiện kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý, điều hành từ cơ quan Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Xây dựng Công ty cổ phần phát triển vững mạnh trong các lĩnh vực: Xây dựng,

sửa chữa các công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp....

## 7.2. Chiến lược về tài chính

- Nâng cao hiệu quả công tác tài chính, hiệu quả sử dụng vốn bằng cách đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, phát huy tốt các nguồn vốn vay, vốn huy động từ các tổ chức tín dụng và cá nhân phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư với mức tăng trưởng cao.
  - + Không ký các hợp đồng có giá trị thấp, khả năng sinh lời và thanh toán kém. Tăng cường quản lý chặt chẽ hơn ở tất cả các khâu từ đấu thầu, hợp đồng, giá cả, quản lý thi công, nghiệm thu thanh quyết toán.
  - + Tăng cường công tác quản lý giá thành, quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật. Hoàn thiện công tác khoán cho từng đơn vị với phương châm phát huy tối đa nội lực, khai thác và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài chính hiện có để vừa đảm bảo tính tập trung thống nhất nhưng linh hoạt để phát huy tốt tính chủ động sáng tạo của cơ sở.
- Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư. Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty.
- Xây dựng cụ thể nhu cầu vốn phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh theo hướng tăng dần tỷ lệ vốn chủ sở hữu, giữ mức cân đối giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, vốn dài hạn và vốn ngắn hạn tương ứng với tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn, đảm bảo nguồn vốn dài hạn đủ để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản dài hạn và còn tài trợ một phần cho nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, giảm bớt rủi ro về tài chính.
- Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá tài sản không có nhu cầu sử dụng, lạc hậu về kỹ thuật, không có khả năng sinh lời hoặc sinh lời thấp để có biện pháp xử lý cho phù hợp.
- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, có biện pháp cụ thể công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.
- Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

## 7.3. Chính sách với người lao động

Để xây dựng nguồn lực, Công ty đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên, thực hiện chính sách thu hút lao động. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phục vụ cho công tác quản lý lao động.

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Công ty xây dựng chính sách lương, thưởng dựa trên năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Ngoài tiền lương, Công ty xây dựng chế độ thưởng theo quy chế khen thưởng chung của Nhà nước và Bộ Giao thông Vận tải và Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam.

Ngoài điều kiện lao động, chế độ tiền lương và thưởng, Công ty cũng sẽ tiếp tục truyền thống của đơn vị là chăm lo phúc lợi xã hội khác cho người lao động như tham quan, nghỉ mát, du lịch; tổ chức các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao... để nâng cao đời sống tinh thần; tham gia chương trình phúc lợi xã hội khác.

#### 7.4. Mục tiêu phấn đấu

- Với phương châm giữ nhịp độ phát triển, tăng trưởng nhưng phải ổn định vững chắc lấy mục tiêu hiệu quả trong sản xuất kinh doanh làm ăn có lãi để bảo tồn và phát triển vốn làm đầu, đảm bảo đời sống cho người lao động; đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Giữ vững ổn định và phát triển từ năm 2016 đến năm 2018 mức tăng trưởng bình quân từ 10% đến 12%.
- Giá trị sản lượng qua các năm phấn đấu như sau:

Lĩnh vực SXKD	Sản lượng (tỷ đồng)		
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
<b>Tổng cộng</b>	<b>121,4</b>	<b>132,1</b>	<b>144,3</b>
SCTX KCHT đường sắt quốc gia	100,0	107,0	115,0
Các công trình ngoài công ích	21,4	25,1	29,3

- Thu nhập bình quân đạt mức: 5 – 6 triệu đồng/người/tháng
- Đảm bảo Lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu đạt từ 10% - 15%/năm

#### 8. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 03 năm liền kế sau khi cổ phần hóa

##### ❖ Các chỉ tiêu chính:

- Tăng trưởng chung 10% đến 12% so với năm trước.
- Doanh thu đạt từ 95 % sản lượng.
- Thu nhập bình quân của người lao động hàng năm tăng từ 7% đến 10%.
- Lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu từ 10% đến 15%.
- Đầu tư, mua sắm thiết bị đổi mới công nghệ mỗi năm từ đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng tiến bộ KHKT- Công nghệ mới vào các lĩnh vực, ngành nghề công ty đang có và phát triển trong tương lai; Cập nhật và thực hiện công nghệ thông tin nhiều hơn nữa vào công tác Quản lý - Giám sát - điều hành vào mỗi công việc cụ thể.
- Bảo đảm 100% các công trình đạt chất lượng, tiến độ, an toàn.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng 100% yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ.

Trên cơ sở của tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo (2016 – 2018) như sau:

*Bảng 15: Kế hoạch kinh doanh sau cổ phần hóa của Công ty*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm		
		2016	2017	2018
1	Vốn điều lệ	16.500,0	16.500,0	16.500,0
2	Giá trị sản lượng	121.400	132.100	144.300
3	Doanh thu (chủ yếu là bảo trì sửa chữa đường sắt do Tổng Công ty ký hợp đồng, bằng 95% giá trị sản lượng)	115.330	125.495	137.085
4	Tổng chi phí	113.112	123.049	134.464
5	Lợi nhuận trước thuế	2.218	2.446	2.621
6	Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%	20%
7	Thuế thu nhập doanh nghiệp	444	489	524
8	Lợi nhuận sau thuế	1.774	1.957	2.097
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn Điều lệ	10,75%	11,86%	12,71%
10	Phân chia lợi nhuận sau thuế	1.774	1.957	2.097
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (20%)	355	391	419
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%)	355	391	419
c	Chia cổ tức 60%	1.064	1.174	1.258
11	Tỷ suất cổ tức/Vốn cổ phần	6,45%	7,12%	7,62%
12	Số lao động sử dụng bq/năm	879	879	879

***Các giải pháp thực hiện kế hoạch:***

Để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa đề ra như trên, Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng đề ra các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện như sau:

***a) Giải pháp về kinh doanh***

Công ty đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đặt hàng, đây là tiền đề cho sự phát triển đi lên trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch đề ra từ năm 2016 đến 2018. Công ty đã có kế hoạch tiếp tục thực hiện và phân đấu hoàn thiện 100% dự án quản lý, bảo trì



kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2015 tạo uy tín để tiếp tục nhận được dự án cho các năm sau, tiếp tục mở rộng mối quan hệ với các đối tác trong và ngoài ngành, tăng cường tìm kiếm các dự án mới phù hợp với năng lực và ngành nghề kinh doanh được phép để mở rộng sản xuất, tăng lợi nhuận hàng năm..

b) *Giải pháp về vốn*

Căn cứ vào kế hoạch SXKD Công ty trên các lĩnh vực hoạt động, với số vốn điều lệ 16,5 tỷ đồng sẽ không đảm bảo đủ nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh vì vậy Công ty dự kiến sẽ sử dụng vốn một cách tiết kiệm, quay vòng nhanh, thu hồi công nợ triệt để và sử dụng các nguồn vốn khác, cụ thể như sau:

- Chỉ thi công các công trình có nguồn vốn rõ ràng;
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ để nghiệm thu, thanh toán.
- Vay vốn của các Ngân hàng;
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp;
- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của dòng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ dây dưa kéo dài.
- Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng Cán bộ công nhân viên trong Công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng Cán bộ công nhân viên.

c) *Giải pháp về nguyên vật liệu*

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế; căn cứ vào hồ sơ thiết kế, định mức tiêu hao từng loại nguyên vật liệu để cấp đủ, cấp đúng chủng loại vật liệu cho từng công trình, hạng mục công trình; Lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của từng loại nguyên vật liệu cho từng công trình, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh thụ động làm ách tắc sản xuất;
- Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn.

d) *Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất*

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường để đảm nhận thi công được các dự án trúng thầu hoặc được giao;



- Rà soát nguồn lực hiện có, xây dựng phương án quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả, phát huy được tối đa tất cả các nguồn lực hiện có.
- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư cho đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn môi trường; thay thế dần các thiết bị, công nghệ tiêu tốn nhiều năng lượng, nguyên liệu để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững.
- Quản lý thiết bị: Thiết bị điều động phải phù hợp với phương án thi công công trình. Thiết bị giao cho thợ vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo, bảo quản và sử dụng thiết bị tốt. Thiết bị được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng định kỳ qui định.
- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất công ty quản lý.

e) *Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành*

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án thi công tối ưu nhất để vừa tiết kiệm vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân.
- Căn cứ quy mô, điều kiện thực tế của dự án thi công để thành lập Ban chỉ đạo để chỉ đạo, điều hành dự án.
- Các đơn vị sản xuất trực tiếp có nhiệm vụ: Trực tiếp sản xuất, thi công các công trình theo kế hoạch, tiến độ đã đề ra; Trực tiếp quản lý và sử dụng các nguồn lực: Máy móc thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, lao động vào tổ chức thi công một cách hiệu quả nhất.
- Phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc trong điều hành sản xuất với phương châm thi công nhanh, an toàn và hiệu quả. Hoàn thành sớm các thủ tục, hồ sơ thanh toán và hồ sơ hoàn công gửi Chủ đầu tư.
- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn công ty.
- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng kỹ sư, cán bộ kỹ thuật, công nhân chuyên ngành.
- Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng trên các công trình trọng điểm, các giai đoạn cần thiết, thi đua hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

f) *Giải pháp về lao động tiền lương*

- ❖ *Về chính sách lao động:*

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;
- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Cử đi học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ ở trong và ngoài nước;
- Tổ chức đào tạo, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân kỹ thuật, nhân viên bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và cử đi học các trường đào tạo nghề;
- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh đề tuyển dụng và bố trí cán bộ;
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề; nhân viên có nghiệp vụ giỏi...;
- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề, kỹ sư thiết kế sản phẩm dịch vụ, nhân viên có nghiệp vụ giỏi... để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

❖ *Về chính sách tiền lương:*

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Đối với lao động trực tiếp: Khoán tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng tổ sản xuất và người lao động;
- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoán mức lương cụ thể cho từng phòng ban, cơ quan các Xí nghiệp theo nhiệm vụ được giao;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, trong kinh doanh bán hàng mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ...

g) *Giải pháp về tìm kiếm việc làm:*

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất và đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Tập trung tìm kiếm các công trình, dự án có nguồn vốn đầu tư rõ ràng;
- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho bộ phận, cán bộ làm công tác đấu thầu, cán bộ nhân viên kinh doanh;
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước, nước ngoài;
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm;

h) *Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể*

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Xây dựng đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh;
- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ CNVNLĐ phát huy truyền thống trường thành và phát triển của Công ty để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc;
- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp với Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua lao động sản xuất;
- Phát động các phong trào thi đua rộng khắp trên các Xí nghiệp, công trường nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty cổ phần;
- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ...

i) *Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí*

Tiết kiệm phòng chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí cho cán bộ, đảng viên và người lao động trong toàn Công ty;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.
- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; Giám sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư thiết bị, thanh toán tiền lương vv... và giám sát việc thực hiện các quy chế.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ.

### III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

Quy mô vốn điều lệ, tỷ lệ sở hữu của Nhà nước và tỷ lệ chào bán cổ phần ra công chúng sau cổ phần hóa của Công ty dự kiến như sau:

Vốn điều lệ : **16.500.000.000 đồng** (Mười sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

Mệnh giá cổ phần : **10.000 đồng/cổ phần** (Mười nghìn đồng/cổ phần).

Số lượng cổ phần : **1.650.000 cổ phần** (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn cổ phần)

**Cơ cấu vốn điều lệ:**

TT	Danh mục	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ /VĐL (%)
1	Cổ phần Nhà nước nắm giữ	841.500	8.415.000.000	51,00%
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo số năm công tác	716.000	7.160.000.000	43,39%
4	Cổ phần bán đấu giá ra công chúng	92.500	925.000.000	5,61%
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.650.000</b>	<b>16.500.000.000</b>	<b>100%</b>

## **IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO**

### **1. Rủi ro về kinh tế**

Cũng như các doanh nghiệp khác hoạt động sản xuất trong ngành, sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới là điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết cho việc thực hiện mục tiêu phát triển của Công ty.

Từ năm 2008 đến thời điểm hiện tại, chứng kiến sự biến động bất thường của nền kinh tế thế giới đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam cũng ở trong vòng xoáy khủng hoảng đó và phải đối mặt với hàng loạt khó khăn như lạm phát tăng cao, tình hình thị trường tài chính và tiền tệ đều có những diễn biến không thuận lợi... thì hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp không ít những khó khăn.

Tuy nhiên, sau những nỗ lực ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ, như: ưu tiên kiểm chế lạm phát, giảm lãi suất cơ bản, sang năm 2015 là thời điểm đơn vị đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần sẽ hứa hẹn nhiều cơ hội ổn định hoạt động và thích nghi với nền kinh tế nhiều cạnh tranh.

### **2. Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện nay vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện, việc vận dụng pháp luật vào thực tế hoạt động kinh doanh còn khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán; thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp, chồng chéo nhau trong vấn đề đất đai nói riêng và hệ thống văn bản pháp quy nói chung.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ Môi trường, Luật GTĐTND ... Theo dự kiến, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp hơn, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng phần nào tác động hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn các tổ chức, cá nhân cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành nghề hoạt động**

Hoạt động SXKD ngoài công ích của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng gắn liền với các công trình, dự án, các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây lắp công trình. Do đó, biến động trong đầu tư, dự án các công trình của Nhà nước, của các chủ đầu tư sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh ngoài công ích của Công ty.

### **4. Rủi ro của đợt chào bán**

Việc chào bán cổ phiếu lần đầu của Công ty Cổ phần Đường sắt Hà Lạng trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và kinh tế trong nước chưa hồi phục sau khủng hoảng sẽ không hấp dẫn các nhà đầu tư; thị trường chứng khoán của Việt Nam trong giai đoạn sụt giảm và các chỉ số chứng khoán như VN-Index, HNX-Index đang ở mức thấp và thường biến động theo tâm lý đám đông... sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến đợt chào bán

cổ phiếu ra công chúng của doanh nghiệp

**5. Rủi ro khác**

Vốn lưu động của Công ty bị khách hàng chiếm dụng, dẫn đến thiếu vốn hoạt động, thiếu nguồn đầu tư để triển khai các công trình mới.

Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội....

## V. CỔ PHẦN CHÀO BÁN

### 1. Thông tin chung về đợt chào bán

Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý Đường sắt Hà Lạng
Vốn điều lệ dự kiến:	16.500.000 đồng
Số cổ phần dự kiến phát hành:	1.650.000 cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần

### 2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

#### 2.1. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

##### ❖ *Cổ phần ưu đãi theo số năm công tác*

Số cổ phần CBCNV trong Công ty mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ được tính là tối đa 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực Nhà nước, giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).

- Tổng số CBCNV có tên trong danh sách lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp là: 1.073 người.
- Tổng số CBCNV được mua cổ phần theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước: 1.036 người.
- Tổng số CBCNV không được mua cổ phần ưu đãi (do không đủ thời gian công tác 1 năm): 37 người.
- Tổng số cổ phần ưu đãi được mua theo thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước là: 1.481.700 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phần CBCNV đăng ký mua cổ phần ưu đãi: 1.192.495 cổ phiếu. Do tỷ lệ vốn cổ phần bán ưu đãi cho người lao động không đủ so với số đăng ký mua. Hội nghị đại biểu người lao động bất thường Công ty thống nhất bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo số năm công tác bằng 60% so với số đăng ký mua cổ phần là **716.000 cổ phần** chiếm 43,39% Vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất.
- Thời gian thực hiện: Sau khi hoàn thành bán đấu giá cổ phần cho các nhà đầu tư khác.

#### 2.2. Cổ phần bán cho tổ chức công đoàn của Công ty

Do số lượng cổ phần phát hành không đủ để bán cổ phần ưu đãi cho người lao động, nên Công đoàn Công ty không tham gia mua cổ phần.

#### 2.3. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

Công ty xác định không thực hiện bán phần vốn cho Nhà đầu tư chiến lược.



### 2.3. Cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng

Tên cổ phần:	Cổ phần Công ty cổ phần Quản lý Đường sắt Hà Lạng
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai:	<b>92.500</b> cổ phần ( <i>tương ứng 5,61% vốn điều lệ</i> )
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm bán đấu giá:	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán:	Các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng được các điều kiện quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng
Phương thức đấu giá:	Cổ phần được chào bán theo hình thức đấu giá tại Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng
Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần:	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần:	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB.
Thời gian và địa điểm đăng ký:	Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng do Công ty cổ phần Chứng khoán MB ban hành

### 3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

#### 3.1. Đối với cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

Thời gian bán cổ phần cho người lao động: Sau khi bán đấu giá công khai

Phương thức và thời hạn thanh toán do Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng quy định.

#### 3.2. Đối với cổ phần bán đấu giá công khai ra công chúng

Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong “Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng” do Công ty cổ phần Chứng khoán MB ban hành.

### 4. Xử lý số cổ phần không bán hết

Số cổ phần không bán hết (nếu có) sẽ được xử lý theo quy định tại điều 40 Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thỏa thuận mà vẫn không bán hết thì Báo cáo Bộ Giao thông Vận tải thực hiện điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng và người đại diện phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp cổ phần có trách nhiệm bổ sung vào dự thảo vốn Điều lệ để thông qua Đại hội đồng cổ đông lần đầu về quyền bán tiếp phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng

sau khi Công ty đã chính thức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 theo phương án cổ phần hóa đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt.

#### 5. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

Việc quản lý, sử dụng tiền thu được từ bán cổ phần hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Mục III, Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011. Số tiền thu từ bán phần vốn nhà nước (bao gồm cả chênh lệch giá bán cổ phần) sau khi sử dụng để thanh toán chi phí cổ phần hóa và chi giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo chế độ nhà nước quy định và quyết định của cơ quan có thẩm quyền được nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước như sau:

TT	Nội dung	Số tiền(đồng)	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Vốn điều lệ Công ty cổ phần</b>	<b>16.500.000.000</b>	
<b>B</b>	<b>Vốn nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại</b>	<b>15.221.602.321</b>	
<b>C</b>	<b>Tiền dự kiến thu từ việc bán cổ phần</b>	<b>5.221.000.000</b>	
-	<i>Từ bán cổ phần ưu đãi cho cán bộ công nhân viên theo số năm công tác</i>	<i>4.296.000.000</i>	<i>bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất</i>
-	<i>Từ bán đấu giá cổ phần ra bên ngoài</i>	<i>925.000.000</i>	
<b>D</b>	<b>Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm để lại doanh nghiệp (D=A-B)</b>	<b>1.278.397.679</b>	
<b>E</b>	<b>Chi phí cổ phần hóa dự kiến</b>	<b>500.000.000</b>	
<b>F</b>	<b>Chi phí xử lý lao động dôi dư</b>	<b>22.929.999.565</b>	
<b>G</b>	<b>Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ</b>	<b>0</b>	
	<b>Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (= C-D-E-F-G)</b>	<b>(19.487.397.244)</b>	

*Ghi chú:*

Tính toán trên dựa trên các giả định là:

- Các đối tượng được chào mua cổ phần mua hết số lượng cổ phần được chào mua.
- Giá đấu thành công thấp nhất tạm thời tính bằng giá khởi điểm dự kiến là 10.000 đồng/cổ phần.
- Sau khi hoàn thành việc đấu giá chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp của Tổng công ty Đường sắt Việt

Nam của Công ty TNHH Quản lý Đường sắt Hà Lạng sẽ được điều chỉnh. Hiện tại, số tiền dự kiến nộp về Quỹ là âm do Công ty không có nguồn dành cho việc xử lý lao động dôi dư nên đề nghị được Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam cấp bù.

**6. Lộ trình đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần Quản lý Đường sắt Hà Lạng sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **VI. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**

### **1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa**

Ông Trần Ngọc Thành	Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Trưởng ban
Ông Vũ Tá Tùng	Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Phó trưởng ban thường trực
Ông Nguyễn Công Tài	Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý doanh nghiệp, Bộ Giao thông vận tải – Phó trưởng ban
Ông Mai Thành Phương	Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Đoàn Duy Hoạch	Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Đới Sĩ Hưng	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Bà Lê Thị Nhuận	Kế toán trưởng Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Cao Minh Tuấn	Trưởng ban TCCB-LĐ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Trần Thế Hùng	Trưởng ban Kế hoạch Kinh doanh, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Phạm Minh Khôi	Trưởng ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Tuyên	Trưởng ban Vận tải và Đầu máy toa xe, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Ông Tạ Văn Thanh	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
Bà Đỗ Thị Hồng Châu	Phó Trưởng ban TCCB-LĐ, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam – Ủy viên thư ký
Ông Lê Anh Tuấn	Chuyên viên Vụ QLDN, Bộ Giao thông vận tải - Ủy viên
Ông Đinh Công Minh	Chuyên viên chính Vụ QLDN, Bộ Giao thông vận tải - Ủy viên
Ông Đoàn Cảnh Hoàng	Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải- Ủy viên
Ông Trần Trọng Ngôn	Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giao thông vận tải - Ủy viên
Ông Hoàng Đăng Khoa	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng - Ủy viên

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu ghi trong Bản công bố thông tin này là

phù hợp với thực tế về tài sản, tình hình, báo cáo tài chính, triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

**2. Doanh nghiệp cổ phần hóa**

**Công ty TNHH MTV Quản lý Đường sắt Hà Lạng**

Ông Hoàng Đăng Khoa	Chủ tịch Công ty
Ông Nguyễn Văn Bá	Giám đốc Công ty
Ông Hà Huy Tâm	Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu ghi trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế về tài sản, tình hình, báo cáo tài chính, triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng.

**3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Ông Trần Hải Hà	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tú	Giám đốc Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
Bà Trần Hải Yên	Chuyên viên Khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Công ty cổ phần Quản lý Đường sắt Hà Lạng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (“MBS”) tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 31/2015/MBS-HĐTV ký giữa Công ty cổ phần Quản lý Đường sắt Hà Lạng và MBS. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Đường sắt Hà Lạng cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

*Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2015*

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA  
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CPH  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN  
TCT ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM  
(Đã ký)**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN  
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ ĐƯỜNG SẮT HÀ LẠNG  
(Đã ký)**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB  
(Đã ký)**